

THÔNG TIN CHUNG

I Tên trường (cơ sở đào tạo NLYT): Trường Đại học Y Dược Đại học Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số 284 đường Lương Ngọc Quyến, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083852671
- Website: tump.edu.vn
- Fax: 02083855710
- Email:

II Hiệu trưởng: PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

- Điện thoại bàn: 02083.654.678
- Điện thoại di động: 0913.516.863
- Email: dung681@yahoo.com

III Lãnh đạo trường phụ trách công tác tuyển sinh: PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

- Điện thoại bàn: 02083.654.678
- Điện thoại di động: 0913.516.863
- Email: dung681@yahoo.com

IV Trưởng phòng đào tạo: PGS.TS. Nguyễn Trọng Hiếu

- Điện thoại bàn: 02083 858 713
- Điện thoại di động: 0912580131
- Email: hieu72yktn@gmail.com

V P. Trưởng phòng đào tạo phụ trách sau đại học: TS. Nguyễn Phương Sinh

- Điện thoại bàn: 02083858198
- Điện thoại di động: 0911596888
- Email: sinhnpy@gmail.com

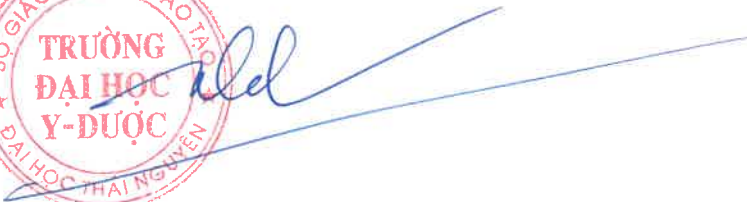
Người lập biểu

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG


Trần Anh Vũ




PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO THỰC HIỆN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2020

Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên

TT	Ngành	Số tốt nghiệp	Số trúng tuyển	Số nhập học	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Liên kết đào tạo ⁽⁴⁾	Địa điểm đào tạo
I. Đào tạo chính quy									
1	Y khoa	601	564	560	550	Xét tuyển			
2	Y học dự phòng	59	86	71	50	Xét tuyển			
3	Dược học	105	317	286	240	Xét tuyển			
4	Điều dưỡng	111	415	302	300	Xét tuyển			
5	Răng - Hàm - Mặt	60	80	75	70	Xét tuyển			
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	38	73	57	60	Xét tuyển			
	Tổng	974	1535	1351	1270	Xét tuyển			
II. Đào tạo liên thông (chính quy tập trung)									
1	<i>Liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học chính quy</i>								
	Y khoa	137	166	113	100	Xét tuyển			
	Dược học	18	23	17	50	Xét tuyển			
2	<i>Đào tạo chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên</i>								
	Y khoa	0	34	17	50	Xét tuyển			
	Dược học	0	1	1	10	Xét tuyển			
	Răng - Hàm - Mặt	0	5	5	20	Xét tuyển			
	Tổng	0	40	23	80				
III. Đào tạo liên thông (vừa làm vừa học)									
1	<i>Liên thông từ trung cấp lên đại học vừa làm vừa học</i>								
	Điều dưỡng	29	158	143	150	Xét tuyển			
2	<i>Liên thông từ cao đẳng lên đại học vừa làm vừa học</i>								
	Điều dưỡng	0	537	505	500	Xét tuyển			
	Tổng	0	537	505	500				

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Người lập bảng

Họ tên: Trần Anh Vũ

Chữ ký: 

Điện thoại: 0979 146 172

Email: tranvudhyk@gmail.com



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO THỰC HIỆN TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Số tốt nghiệp	Số trúng tuyển	Số nhập học	Số chỉ tiêu
I	Tiến sĩ				
1	- Y tế công cộng	4	1	1	4
2	- Nội khoa	4	1	1	2
3	- Nhi khoa	2	1	1	2
	Tổng	10	3	3	8
II	Thạc sĩ				
1	- Y học dự phòng	3	32	29	42
2	- Nội khoa	2	4	3	22
3	- Nhi khoa	2	26	23	22
4	- Ngoại khoa	0	1	1	22
	Tổng	7	63	56	108
III	Chuyên khoa 2				
1	- Y tế công cộng	4	29	27	33
2	- Nội khoa	9	8	8	11
3	- Nhi khoa	1	4	4	8
4	- Ngoại khoa	7	3	3	17
5	- Sản phụ khoa	1	14	13	15
6	- Tai - Mũi - Họng	2	4	4	5
7	- Da liễu	2	1	1	2
	Tổng	26	63	60	91
IV	Chuyên khoa 1				
1	- Chẩn đoán hình ảnh	7	26	26	32
2	- Y tế công cộng	0	3	3	9
3	- Nội khoa	31	45	45	58
4	- Nhi khoa	7	20	19	28
5	- Ngoại khoa	8	15	15	31
6	- Sản phụ khoa	12	15	15	18
7	- Tai - Mũi - Họng	8	20	20	28
8	- Da liễu	1	42	40	53
9	- Nhãn khoa	1	9	9	15
10	- Tâm thần	4	12	8	17
11	- Y học Gia đình	65	64	64	90
12	- Lao	0	7	7	14
13	- Gây mê hồi sức	5	25	24	40
	Tổng	149	303	295	433

V	Bác sỹ Nội trú				
1	- Nội khoa	7	13	13	16
2	- Nhi khoa	6	18	18	21
3	- Ngoại khoa	12	9	9	29
4	- Sản phụ khoa	7	9	9	11
	Tổng	32	49	49	77

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Người lập bảng

Họ tên: Trần Anh Vũ

Chữ ký: 

Điện thoại: 0979 146 172

Email: tranvudhyk@gmail.com



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO SỐ SINH VIÊN ĐANG HỌC NĂM 2020*Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên*

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ, hình thức đào tạo	Số sinh viên đang học							Tổng
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	Năm 7	
I	Sau đại học								
1.1.	Tiến sĩ								
1	- Y tế công cộng	1	0	0	4	5	3	1	14
2	- Nội khoa	1	0	0	1	3	0	0	5
3	- Nhi khoa	1	0	0	0	0	0	2	3
	Tổng	3	0	0	5	8	3	3	22
1.2.	Thạc sĩ								
1	- Y học dự phòng	29	4						33
2	- Nội khoa	3	4						7
3	- Nhi khoa	23	2						25
4	- Ngoại khoa	1	1						2
	Tổng	56	11	0	0	0	0		67
1.3.	Chuyên khoa 2								
1	- Y tế công cộng	27	10						37
2	- Nội khoa	8	17						25
3	- Nhi khoa	4	4						8
4	- Ngoại khoa	3	12						15
5	- Sản phụ khoa	13	3						16
6	- Tai - Mũi - Họng	4	1						5
7	- Da liễu	1	1						2
	Tổng	60	48	0	0	0	0		108
1.4.	Chuyên khoa 1								
1	- Chẩn đoán hình ảnh	26	26	18					70
2	- Y tế công cộng	3	1	0					4
3	- Nội khoa	45	41	17					103
4	- Nhi khoa	19	0	8					27
5	- Ngoại khoa	15	6	1					22
6	- Sản phụ khoa	15	20	8					43
7	- Tai - Mũi - Họng	20	14	15					49
8	- Da liễu	40	11	5					56
9	- Nhãn khoa	9	0	5					14
10	- Tâm thần	5	5	8					18
11	- Y học Gia đình	64	0	0					64
12	- Lao	7	3	2					12
13	- Gây mê hồi sức	24	0	0					24
	Tổng	292	127	87					506

1.5. Bác sỹ Nội trú								
1 - Nội khoa	13	15	8					36
2 - Nhi khoa	18	14	13					45
3 - Ngoại khoa	9	16	18					43
4 - Sản phụ khoa	9	6	12					27
Tổng	49	51	51					151
II Đại học chính qui								
1 Y đa khoa	659	476	367	416	310	605	79	2912
2 Dược học	286	204	183	139	106			918
3 Răng Hàm Mặt	75	34	34	29	25	60	4	261
4 Y học dự phòng	71	14	35	32	26	58	32	268
5 Điều dưỡng	302	207	162	111				782
6 Xét nghiệm y học	57	49	50	38				194
Tổng								
III Đại học liên thông								
3.1. Liên thông từ TC								
1 Y đa khoa	112	8	101	137				358
2 Dược học	17	3	10	18				48
Tổng								

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Người lập bảng

Họ tên: Trần Anh Vũ

Chữ ký: 

Điện thoại: 0979 146 172

Email: tranvudhyk@gmail.com



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

Biểu mẫu 04: KHTS-ĐH

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2021

Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên

TT	Ngành	Tổng quy mô	Dự kiến số tốt nghiệp	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Địa điểm đào tạo
I. Đào tạo chính quy							
1	Ngành Y khoa	2835	601	800	Xét tuyển		
2	Ngành Dược học	907	105	240	Xét tuyển		
3	Ngành Răng-Hàm-Mặt	260	60	80	Xét tuyển		
4	Ngành Y học dự phòng	230	59	60	Xét tuyển		
5	Ngành Điều dưỡng	768	111	400	Xét tuyển		
6	Ngành Xét nghiệm Y học	188	38	60	Xét tuyển		
7	Hộ sinh			50	Xét tuyển		
	Tổng	5188	974	1690			
II. Đào tạo liên thông							
1	<i>Liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học chính quy</i>						
1.1	Ngành Y khoa	369	138	200	Xét tuyển		
1.2	Ngành Dược học	52	18	80	Xét tuyển		
	Tổng	421	156	280			
2	<i>Đào tạo chính quy đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên</i>						
	Ngành Y khoa	17	0	20	Xét tuyển		
	Ngành Răng-Hàm-Mặt	5	0	10	Xét tuyển		
	Dược học	1					
	Tổng	23	0	30			
III. Đào tạo cử tuyển							
1	Ngành Y khoa	237	63	0	Xét tuyển		
2	Ngành Dược học	2	2	0	Xét tuyển		
3	Ngành RHM	3	3	0	Xét tuyển		
	Tổng	242	68				

Người lập bảng

Họ tên: Trần Anh Vũ

Chữ ký: 

Điện thoại: 0979 146 172

Email: tranvudhyk@gmail.com

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

Biểu mẫu 05: KHTS-SĐH

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2021

Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô	Dự kiến số tốt nghiệp	Chỉ tiêu	Ngày thi/ xét tuyển	Địa điểm đào tạo
I	Tiến sỹ					
1	- Y tế công cộng	14	8	4	Tháng 4, 9/ 2021	ĐH Y - Dược TN
2	- Nội khoa	5	3	2		
3	- Nhi khoa	3	2	2		
	Tổng	22	13	8		
II	Thạc sỹ					
1	- Y học dự phòng	33	4	42	Tháng 4, 9/ 2021	ĐH Y - Dược TN
2	- Nội khoa	7	4	22		
3	- Nhi khoa	25	2	22		
4	- Ngoại khoa	2	1	22		
	Tổng	67	11	108		
III	Chuyên khoa 2					
1	- Y tế công cộng	36	9	15	Tháng 8/ 2021	ĐH Y - Dược TN
2	- Nội khoa	25	17	13		
3	- Nhi khoa	8	4	5		
4	- Ngoại khoa	16	13	30		
5	- Sản phụ khoa	16	3	5		
6	- Tai - Mũi - Họng	5	1	5		
7	- Da liễu	2	1	5		
	Tổng	108	48	78		
IV	Chuyên khoa 1					
1	- Chẩn đoán hình ảnh	70	18	28	Tháng 8/ 2021	ĐH Y - Dược TN
2	- Y tế công cộng	4	0	36		
3	- Nội khoa	103	17	34		
4	- Nhi khoa	27	8	21		
5	- Ngoại khoa	22	1	39		
6	- Sản phụ khoa	43	8	15		
7	- Tai - Mũi - Họng	49	15	16		
8	- Da liễu	58	5	17		
9	- Nhãn khoa	14	5	11		
10	- Tâm thần	18	8	20		
11	- Y học Gia đình	64	0	26		
12	- Lao	12	2	10		
13	- Gây mê hồi sức	24	0	16		
14	- Ung thư	0	0	20		

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô	Dự kiến số tốt nghiệp	Chỉ tiêu	Ngày thi/ xét tuyển	Địa điểm đào tạo
15	- Xét nghiệm Y học	0	0	80		
16	- Dược lý - Dược lâm sàng	0	0	50		
	Tổng	508	87	439		
V	Bác sỹ Nội trú					
1	- Nội khoa	36	8	17	Tháng 8/ 2021	ĐH Y - Dược TN
2	- Nhi khoa	45	13	19		
3	- Ngoại khoa	43	18	29		
4	- Sản phụ khoa	27	12	10		
5	- Ung thư	0	0	15		
	Tổng	151	51	90		

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Người lập bảng

Họ tên: Trần Anh Vũ

Chữ ký: 

Điện thoại: 0979 146 172

Email: tranvudhyk@gmail.com

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN HIỆN TẠI
Đơn vị báo cáo: Đại học Y - Dược Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu						Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng						Tổng thỉnh giảng	
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSN T/CK 1		Đại học	GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2		BSN T/C K1
I	Tiến sỹ															
	1 - Y tế công cộng	1	4	8	4	1			18			1				1
	2 - Nội khoa		6	4	2	1			13			1		2		3
	3 - Nhi khoa	1	2	11					14		2	3				5
	Tổng	2	12	23	6	2	0	0	45	0	2	5	0	2	0	9
II	Thạc sỹ															
	1 - Y học dự phòng	1	4	10	2	1			18			11	1	1		13
	2 - Nội khoa		8	14	13	2			37			4	1			5
	3 - Nhi khoa	1	7	5	14	2			29		2	3	1	3		9
	4 - Ngoại khoa	1	8	11	10	6	1		37	1	7	7	3	2	2	22
	Tổng	3	27	40	39	11	1	0	121	1	9	25	6	6	2	49
III	Chuyên khoa 2															
	1 - Y tế công cộng	1	5	7	2	1			16		1	3		5		9
	2 - Nội khoa	1	11	6	1	2			21			1		20		21
	3 - Nhi khoa		3	9	1	1			14		2	8	1	8		19
	4 - Ngoại khoa		5	4	7	5			21			7		20		27
	5 - Sản phụ khoa	1	6	3	4	5			19		2	6		7		15
	6 - Tai - Mũi - Họng		3	6	13	2			24		4	4		7		15
	7 - Da liễu	1	4	3	5	2			15		2	1		6		9
	Tổng	4	37	38	33	18	0	0	130	0	11	30	1	73	0	115
IV	Chuyên khoa 1															



TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu						Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng						Tổng thỉnh giảng	
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSN T/CK1		Đại học	GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2		BSN T/C K1
	1 - Chẩn đoán hình ảnh		3	4	7	2		16			5		3			8
	2 - Y tế công cộng	0	5	13	2	2		22		1	1					2
	3 - Nội khoa	1	11	6	1	2		21			1		22			23
	4 - Nhi khoa	1	1	6	7	2		17		1	8	1	7			17
	5 - Ngoại khoa		3	6	4	3		16			6		21			27
	6 - Sản phụ khoa		4	8	7	4		23		2	6		8			16
	7 - Tai - Mũi - Họng		5	3	7	1		16		3	4		9			16
	8 - Da liễu		5	6	9			20		2	1		5			8
	9 - Nhãn khoa		1	4	12	2		19				1	2			3
	10 - Tâm thần	1	3	4	4	2		14		1	2			1		4
	11 - Y học Gia đình		2	10	13	8		33			3			1		4
	12 - Lao		5	6	10		1	22				1	1			2
	Ung thư		4	7	10	3		24			1					1
	Xét nghiệm Y học		2	6	12	2		22			4					4
	Dược lý - Dược lâm sàng		1	3	11	2		17					1			1
	13 - Gây mê hồi sức	1	10	7	8	2	1	29			3					3
	Tổng	4	65	99	124	37	2	331	0	10	45	3	79	2	0	139
V	Bác sỹ Nội trú															
	1 - Nội khoa	0	11	7	1	2		21			2		20			22
	2 - Nhi khoa	1	3	7	16	3		30		1	6	1	11			19
	3 - Ngoại khoa	1	3	8	13	6		31			8		20			28
	4 - Ung thư	1	1	8	12	5		27			4					4
	5 - Sản phụ khoa		4	7	12	5		28		2	5		9			16
	Tổng	3	22	37	54	21	0	137	0	3	25	1	60	0	0	89

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu						Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng						Tổng thỉnh giảng	
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSN T/CK 1		Đại học	GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2		BSN T/C K1
VI	Đại học chính quy															
1	- Y khoa	1	10	19	53	5	4	20	112		6	20	21	24	12	83
2	- Dược học		4	9	37	2	1	4	57				5	1		6
3	- Y học dự phòng		2	4	23	1		3	33		1		1	2	5	11
4	- Răng Hàm Mặt		2	2	21	1		8	34		4	13	14	19	9	1
5	- Điều dưỡng	1	2	12	35	2	1	5	58				1			7
	- Kỹ thuật xét nghiệm y học		1	8	16	1		2	28			1	1		1	3
	Tổng	2	21	54	185	12	6	42	322	0	11	34	43	46	27	22
VII	Đại học liên thông															
1	- Dược học		4	9	37	2	1	4	57				5	1		6
2	- Bác sĩ đa khoa	1	10	19	49	5	4	15	103		6	20	21	24	12	
3	- Điều dưỡng (VL VH)	1	2	12	35	2	1	5	58				1			7
	Tổng	2	16	40	121	9	6	24	218	0	6	20	27	25	12	7

Người lập bảng:

Họ tên: Vư Thị Bích Thiều

Chữ ký: 

Điện thoại: 0978534999

Email: vubichthieu87@gmail.com

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng



Biểu mẫu 7 Báo cáo chỉ tiêu - Danh sách GVCH

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
I	Tiến sỹ				
1	- Y tế công cộng				
		Đỗ Văn Hàm		GS	YTCC
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Quang Mạnh		TS	Y tế công cộng
		Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tô Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Sinh hóa
		Lê Thị Minh Hiền		BSCKII	Sinh hóa
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCKII	Vi sinh
		Dương Văn Thanh		BSCKII	Truyền nhiễm
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
		Phạm Ngọc Minh		TS	Y học dự phòng
		Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	VSXHH&TCYT
	Tổng	18			
2	- Nội khoa				
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Hoàng Văn Tăng		BSCKII	CĐHA
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
	Tổng	12			
3	- Nhi khoa				
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Lã Duy Anh		TS	Sinh học
		Nguyễn Huy Hoàng		TS	Sinh học
		Bùi Thị Hà		TS	Sinh học
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi học
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
		Nguyễn Đắc Trung		TS	Vi sinh
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản
	Tổng	14			
II	Thạc sỹ				
1	- Y học dự phòng				
		Hứa Thanh Bình		TS	Kinh tế chính trị
		Đỗ Văn Hàm		GS	YTCC
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Hoàng Thị Cúc		BSCCKII	Dược lý
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Quang Mạnh		TS	Y tế công cộng
		Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tố Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
		Lê Thị Minh Hiền		BSCCKII	Sinh hóa
		Nguyễn Đắc Trung		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCCKII	Vi sinh
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Phạm Ngọc Minh		TS	Y học dự phòng
		Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
	Tổng	18			
2	Nội khoa				
		Chu Tuấn Anh		TS	Triết học
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Nguyễn Thị Hồng Gấm		ThS	Miễn dịch
		Hoàng Thái Hoa Cương		ThS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		ThS	Dược học
		Hoàng Văn Tăng		BSCKII	CĐHA
		Lê Anh Đức		TS	CĐHA
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương		Ths	Ung thư
		Dương Văn Thanh		BSCKII	Truyền nhiễm
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
		Nguyễn Đắc Trung		TS	Vi sinh
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCKII	Vi sinh
		Phạm Ngọc Minh		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Sinh hóa
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
		Lê Thị Minh Hiền		BSCKII	Sinh hóa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thắng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Phương Sinh		TS	PHCN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Trịnh Minh Phong		Ths	PHCN
		Vũ Thị Tâm		Ths	PHCN
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Thần kinh
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Lê Thị Quyên		Ths	Thần kinh
		Hoàng Hà		PGS	Lao
	Tổng	37			
3	Nhi khoa				
		Chu Tuấn Anh		TS	Triết học
		Đỗ Thị Nường		ThS	Lịch sử Đảng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô-Phôi thai
		Phạm Minh Huệ		ThS	Mô phôi
		Nguyễn Công Hoàng		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		ThS	Tai mũi họng
		Nguyễn Toàn Thắng		ThS	Tai mũi họng
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Nguyễn Thị Thu Hoài		ThS	Da liễu
		Phạm Thu Hiền		ThS	Da liễu
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	RHM
		Mai Thu Quỳnh		ThS	RHM
		Đỗ Minh Hương		ThS	RHM
		Lê Thị Kim Dung		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
	Tổng	25			
4	Ngoại khoa				
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		ThS	Dược học
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương		Ths	Ung thư
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		TS	Nội hô hấp
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Hoàng Tiến Công		TS	RHM
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	RHM
		Nguyễn Văn Ninh		ThS	RHM
		Nguyễn Nam Hà		ThS	RHM
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	Ngoại khoa
		Mai Đức Dũng		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Trọng Thảo		BSCKII	Ngoại

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
	Tổng	37			
III	Chuyên khoa 2				
1	- Y tế công cộng				
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn	Đàm Khải Hoàn	PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Xuân Hòa	Nguyễn Xuân Hòa	TS	VSXHH&TCYT
		Đàm Thị Tuyết	Đàm Thị Tuyết	PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Phương Lan	TS	Kinh tế Y tế
		Đỗ Văn Hàm	Đỗ Văn Hàm	GS	SKMT-SKNN
		Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
		Phạm Ngọc Minh		TS	Y học dự phòng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	VSXHH&TCYT
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Tổ Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Hoàng Thị Cúc		DSCKII	Dược
		Nguyễn Phương Sinh		TS	PHCN
	Tổng số	16	6		
2	- Nội khoa				
		Trịnh Xuân Tráng	Trịnh Xuân Tráng	PGS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái	Dương Hồng Thái	PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu	Nguyễn Trọng Hiếu	PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Phạm Thị Kim Dung		BSCKII	Nội khoa
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Đỗ Văn Hàm		GS	YTCC
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng		TS	Ung thư
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Sinh hóa
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
	Tổng số	21	3		
3	Nhi khoa				
		Nguyễn Thị Xuân Hương	Nguyễn Thị Xuân Hương	TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Tân Tiến		Ths	Khoa học máy tính
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Nguyễn Thu Quỳnh		TS	Dược
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Lã Duy Anh		TS	Sinh học
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi học
		Đàm Thị Bảo Hoa		TS	VSXHH&TCYT
	Tổng số	14	1		
4	Ngoại khoa				
		Trần Đức Quý	Trần Đức Quý	PGS	Ngoại khoa
		Mai Đức Dũng	Mai Đức Dũng	BSCCKII	Ngoại khoa
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Bình		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Hoàng Tiến Công		TS	RHM
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	RHM

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Văn Ninh		Ths	RHM
		Nguyễn Nam Hà		Ths	RHM
		Vũ Ngọc Tú		Ths	RHM
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Vũ Tiến Thắng		TS	Nội khoa
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA
	Tổng số	21	2		
5	Sản phụ khoa				
		Nguyễn Thị Bình	Nguyễn Thị Bình	BSCCKII	Sản phụ khoa
		Đỗ Thị Phương Quỳnh		TS	Giải tích
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Văn Hàm		GS	YTCC
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
	Tổng số	19	1		
6	Tai - Mũi - Họng				
		Nguyễn Công Hoàng	Nguyễn Công Hoàng	PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Thị Tân Tiến		Ths	Khoa học máy tính
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Vũ Thị Hào		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Thần kinh
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Lê Thị Quyên		Ths	Thần kinh
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CĐHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA
		Vũ Quang Dũng		TS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Kim Liên		Ths	Nhãn khoa
		Lương Thị Hải Hà		Ths	Nhãn khoa
		Nguyễn Thị Thanh Dung		Ths	Nhãn khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Duy Thư		TS	CN bảo chế dược
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		Ths	Dược học
		Lê Thị Thùy		Ths	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		Ths	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Ths	Dược lý
	Tổng số	24	1		
7	- Da liễu				
		Nguyễn Quý Thái	Nguyễn Quý Thái	PGS	Da liễu
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Quỳnh Anh		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nông Phúc Thắng		Ths	Ký sinh trùng
		Nguyễn Thị Hải		Ths	Sinh học
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang		Ths	Ký sinh trùng
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
	Tổng số	16	1		
IV	Chuyên khoa 1				
1	- Chẩn đoán hình ảnh				
		Hoàng Văn Tăng	Hoàng Văn Tăng	BSCKII	CĐHA
		Thân Thị Thu Ngân		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		Ths	Hình thái học
		Nguyễn Xuân Hòa		TS	VSXHH&TCYT
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
		Nguyễn Quang Đông		TS	Quang học
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Văn Kiên		Ths	CĐHA
		Phạm Việt Hà		Ths	CĐHA
		Đỗ Thị Phương Quỳnh		TS	Giải tích
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Nguyễn Thị Tân Tiến		Ths	Khoa học máy tính
	Tổng số	16	1		
2	- Y tế công cộng				
		Lê Thị Thanh Hoa	Lê Thị Thanh Hoa	TS	VSXHH&TCYT
		Phạm Ngọc Minh	Phạm Ngọc Minh	TS	Y học dự phòng
		Hạc Văn Vinh	Hạc Văn Vinh	PGS	VSXHH&TCYT
		Trương Thị Thùy Dương	Trương Thị Thùy Dương	TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tố Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Nguyễn Xuân Hòa		TS	VSXHH&TCYT
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Nguyễn Quang Mạnh		TS	Y tế công cộng

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
		Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
		Vì Thị Thanh Thủy		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thu Hiền		BSCCKII	Y tế công cộng
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Tố Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Hoàng Thị Cúc		DSCKII	Dược
		Nguyễn Phương Sinh		TS	PHCN
	Tổng số	19	4		
3	Nội khoa				
		Phạm Kim Liên	Phạm Kim Liên	PGS	Nội hô hấp
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thắng		TS	Nội khoa
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Nội khoa
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Đỗ Văn Hàm		GS	YTCC
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng		TS	Ung thư
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CĐHA
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Sinh hóa
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
	Tổng số	21	1		

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
4	Nhi khoa				
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thành Trung	Nguyễn Thành Trung	PGS	Nhi khoa
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Chu Tuấn Anh		TS	KT chính trị
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Hoàng Thu Soan		TS	Sinh lý học
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Huyết học truyền máu
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý học
		Vì Thị Phương Lan		Ths	Sinh lý học
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		ThS	Tai mũi họng
		Nguyễn Toàn Thắng		ThS	Tai mũi họng
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCCKII	Truyền nhiễm
	Tổng số	15	1		
5	Ngoại khoa				
		Vũ Thị Hồng Anh	Vũ Thị Hồng Anh	TS	Ngoại nhi
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nường		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Lê Thị Kim Dung		Ths	Nhi khoa
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Thị Sinh		Ths	Hình thái học
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
	Tổng số	16	1		

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
6	Sản phụ khoa				
		Phạm Mỹ Hoài	Phạm Mỹ Hoài	BSCKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Hà Thị Hằng		Ths	Khoa học máy tính
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
		Trần Thị Quỳnh Anh		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Thị Sinh		Ths	Hình thái học
		Hoàng Thị Lệ Chi		Ths	Hình thái học
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Lê Thị Thùy		Ths	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		Ths	Dược lý
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCKII	Ngoại khoa
	Tổng số	22	1		
7	Tai - Mũi - Họng				
		Trần Duy Ninh	Trần Duy Ninh	PGS	VSXHH&TCYT/ TMH
		Nguyễn Công Hoàng		PGS	TMH
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		Ths	TMH
		Nguyễn Toàn Thắng		Ths	TMH
		Hà Thị Hằng		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nường		Ths	Triết học
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Tiến Công		TS	Nha khoa
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	Nha công cộng
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Thần kinh
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Lê Thị Quyên		Ths	Thần kinh
	Tổng số	15	1		
8	- Da liễu				
		Phạm Công Chính	Phạm Công Chính	PGS	Da liễu
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VXXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thu Hoài		Ths	Da liễu
		Phạm Thu Hiền		Ths	Da liễu
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Trương Viết Trường		Ths	Nội khoa
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		Ths	Dược học
		Lê Thị Thùy		Ths	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		Ths	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Ths	Dược lý
	Tổng số	19	1		
9	- Nhân khoa				
		Đỗ Quang Thọ	Đỗ Quang Thọ	BSCCKII	Nhân khoa
		Vũ Thị Kim Liên		Ths	Nhân khoa
		Lương Thị Hải Hà		Ths	Nhân khoa
		Nguyễn Thị Thanh Dung		Ths	Nhân khoa
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
		Chu Tuấn Anh		TS	Triết học
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Lê Thị Kim Dung		Ths	Nhi khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Sinh		Ths	Hình thái học
		Nguyễn Thị Bình		Ths	Hình thái học
		Hoàng Thị Lệ Chi		Ths	Hình thái học
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		Ths	Hình thái học
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Thần kinh
		Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Ths	Thần kinh
	Tổng số	18	1		
10	- Tâm thần				
		Đàm Thị Bảo Hoa	Đàm Thị Bảo Hoa	TS	Tâm thần
		Nguyễn Thị Phước Bình	Nguyễn Thị Phước Bình	BSCCKII	Tâm thần
		Trịnh Quỳnh Giang		Ths	Tâm thần
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Thần kinh
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Lê Thị Quyên		Ths	Thần kinh
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
		Đỗ Thị Nường		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
	Tổng số	14	2		
11	- Y học Gia đình				
		Nguyễn Quang Mạnh	Nguyễn Quang Mạnh	TS	YTCC
		Trần Thế Hoàng	Trần Thế Hoàng	TS	YTCC
		Nguyễn Thị Tố Uyên	Nguyễn Thị Tố Uyên	TS	YTCC
		Vì Thị Thanh Thủy	Vì Thị Thanh Thủy	TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thu Hiền	Nguyễn Thu Hiền	BSCCKII	Y tế công cộng
		Hà Xuân Sơn	Hà Xuân Sơn	TS	VSXHH&TCYT
		Lương Thị Hương Loan		TS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Nguyễn Thế Anh		Ths	Ngoại khoa
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Lê Thị Lựu		Ths	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		Ths	Dược học
		Lê Thị Thùy		Ths	Dược lý - DLS
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		Ths	Dược lý
		Hoàng Văn Thắng		BSCCKII	Y học cổ truyền
		Nguyễn Thị Bích		BSCCKII	Y học cổ truyền
		Đào Thanh Hoa		Ths	Y học cổ truyền
		Lê Thị Hải Yến		Ths	Y học cổ truyền
		Nguyễn Phương Sinh		TS	năng
		Trịnh Minh Phong		Ths	năng
		Vũ Thị Tâm		Ths	năng
	Tổng số	32	6		
12	- Lao				
		Hoàng Hà	Hoàng Hà	PGS	Lao
		Nguyễn Thị Lệ		Ths	Nội khoa
		Hoàng Văn Lâm		Ths	Nội khoa
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Miễn dịch
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Đổng Đức Hoàng		BSNT	Nội khoa
		Lương Thị Kiều Diễm		Ths	Nội khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Triệu Văn Mạnh		Ths	Nội khoa
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Thân Thị Thu Ngân		Ths	KT chính trị
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học
		Trần Thị Quỳnh Anh		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
	Tổng số	20	1		
13	Gây mê hồi sức				
		Lê Thị Thanh Bình	Lê Thị Thanh Bình	BSCKII	GMHS
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cường		ThS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		ThS	Dược học
		Đỗ Thị Phương Quỳnh		TS	Giải tích
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Chu Tuấn Anh		TS	Triết học
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCKII	Ngoại khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Đồng Đức Hoàng		BSNT	Nội khoa
		Lương Thị Kiều Diễm		Ths	Nội khoa
		Triệu Văn Mạnh		Ths	Nội khoa
	Tổng số	29	1		
14	Ung thư				
		Trần Bảo Ngọc	Trần Bảo Ngọc	PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng		TS	Ung thư
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nhung		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Lê Thị Kim Dung		Ths	Nhi khoa
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Thị Sinh		Ths	Hình thái học
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
	Tổng số	18	1		
15	Xét nghiệm Y học				
		Nguyễn Đắc Trung	Nguyễn Đắc Trung	TS	Vi sinh
		Bùi Thị Thu Hương	Bùi Thị Thu Hương	TS	Hóa sinh
		Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	PGS	Hóa sinh
		Nguyễn Thị Hương Lan	Nguyễn Thị Hương Lan	TS	Hóa sinh
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Sinh lý bệnh
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCCKII	Vi sinh
		Phạm Thị Thùy		ĐH	Y đa khoa
		Vì Thị Phương Lan		ThS	Sinh lý học
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang		ThS	Ký sinh trùng
		Hoàng Thị Luân		ThS	Giải phẫu bệnh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Lưu Thị Ánh Tuyết		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thu Hiền		BSCKII	Y tế công cộng
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Dũng		ThS	Dược
	Tổng số	16	4		
16	Dược lý - Dược lâm sàng	ĐỒNG THỊ HOÀNG YẾN	ĐỒNG THỊ HOÀNG YẾN	TS	CN bào chế dược
		Nguyễn Duy Thư	Nguyễn Duy Thư	TS	CN bào chế dược
		Hoàng Thị Cúc	Hoàng Thị Cúc	DSCKII	Tổ chức QL dược
		Nguyễn Thu Quỳnh	Nguyễn Thu Quỳnh	TS	CN dược phẩm
		ĐỒNG QUANG HUY		ThS	Dược học
		Phạm Thị Thanh Tâm		ThS	CN bào chế dược
		Nguyễn Mạnh Linh		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Ngọc		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Hồng Thúy		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Lan Hương		ThS	Dược
		Hoàng Thị Cúc		BSCKII	Dược lý
		Đoàn Thanh Hiếu		ThS	CN dược phẩm
		Nguyễn Quang Huy		ThS	Hóa học
		Bùi Thị Thanh Châm		ThS	Dược học
		Nguyễn Khắc Tùng		ThS	thuốc
		Nguyễn Thị Quỳnh		ThS	Dược học
		Bùi Thị Luyến		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh		ThS	CNDP và BC
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
	Tổng số	19	4		
V	Bác sỹ Nội trú				
1	Nội khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Tiến Dũng	PGS	Nội tim mạch
		Lưu Thị Bình	Lưu Thị Bình	PGS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền	Nguyễn Thị Thu Huyền	TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền	Lê Thị Thu Hiền	TS	Nội khoa
		Vũ Tiến Thắng	Vũ Tiến Thắng	TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh	Đặng Đức Minh	TS	Nội khoa
		Phạm Thị Kim Dung		BSCKII	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Như Trang		Ths	Khoa học máy tính
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Hoàng Văn Tăng		BSCCKII	CDHA
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Sinh hóa
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Sinh hóa
	Tổng số	20	6		
2	Nhi khoa				
		Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Văn Sơn	GS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế	Hoàng Thị Huế	TS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Vũ Anh Tuấn		Ths	Khoa học máy tính
		Thân Thị Thu Ngân		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi học
		Phạm Minh Huệ		Ths	Mô phôi học
		Nguyễn Thị Hiệp Tuyết		Ths	Mô phôi học
		Nguyễn Công Hoàng		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		ThS	Tai mũi họng
		Nguyễn Toàn Thắng		ThS	Tai mũi họng
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Phạm Thu Hiền		Ths	Da liễu
		Nguyễn Thị Thu Hoài		Ths	Da liễu
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
		Hoàng Văn Tăng		BSCKII	CDHA
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		ThS	Nhi khoa
	Tổng số	25	2		
3	Ngoại khoa				
		Trần Chiến	Trần Chiến	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng	Nguyễn Vũ Hoàng	TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật	Lô Quang Nhật	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình	Nguyễn Công Bình	BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu	Nguyễn Văn Sửu	BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương	Nguyễn Vũ Phương	BSCKII	Ngoại khoa
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nhường		Ths	Đường lối
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Lệ Chi		Ths	Hình thái học
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		Ths	Hình thái học
		Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	CDHA
		Phạm Việt Hà		ThS	CDHA
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương		Ths	Ung thư
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Mai Đức Dũng		BSCKII	Ngoại khoa
	Tổng số	31	6		
4	Sản phụ khoa				
		Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCKII	Sản phụ khoa
		Hà Thị Hằng		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nường		Ths	Lịch sử Đảng
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Triệu Thành Nam		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Quỳnh Anh		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCKII	Ngoại khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		ThS	Sản phụ khoa
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Thị Sinh		Ths	Hình thái học
	Tổng số	27	1		
	Ung thư				
		Trần Bảo Ngọc	Trần Bảo Ngọc	TS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
		Trương Thị Hồng Thúy		Ths	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Nhưường		Ths	Đường lối
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Khánh Ly		Ths	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Quý Thái		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Lệ Chi		Ths	Hình thái học
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		Ths	Hình thái học
		Nguyễn Thị Bình		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
	Tổng số	24	1		
VI	Đại học chính quy				
	1 - Y khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Trương Viết Trường		ThS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Dương Danh Liêm		ĐH	Y đa khoa
		Phạm Thị Ngọc Anh		BSNT	Nội khoa
		Đồng Đức Hoàng		BSNT	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		ĐH	Y đa khoa
		Trần Văn Học		ThS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		ThS	Nội khoa
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Thế Anh		ThS	CTCH
		Vũ Hồng Ái		BSNT	Y đa khoa
		Phạm Cảnh Đức		BSNT	Y đa khoa
		Vũ Việt Đức		ĐH	Y đa khoa
		Đinh Thị Thúy Ngân		ThS	Ngoại khoa
		Nguyễn Hồng Phương		TS	Sản khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		ThS	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Giang		ThS	Sản phụ khoa
		Trương Văn Vũ		ThS	Sản phụ khoa
		Lê Đức Thọ		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Xuân Thành		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Mơ		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		ThS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Đỗ Thái Sơn		ThS	Nhi khoa
		Trần Tuấn Anh		ThS	Nhi khoa
		Bé Hà Thành		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Quý Thái		PGS	YTCC
		Hoàng Hà		PGS	Lao
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Vũ Quang Dũng		TS	VSXHH&TCYT

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Vũ Thị Kim Liên		ThS	Nhãn khoa
		Ninh Quang Hưng		ĐH	Y đa khoa
		Đàm Thị Bảo Hoa		TS	VSXHH&TCYT
		Trịnh Quỳnh Giang		ThS	Tâm thần
		Lê Thị Quyên		ThS	Nội thần kinh
		Nguyễn Thị Minh Nguyệt		ThS	Thần kinh
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	ảnh
		Hoàng Văn Thắng		BSCKII	Y học cổ truyền
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
		Nguyễn Phương Sinh		TS	năng
		Trịnh Minh Phong		ThS	năng
		Nguyễn Thị Lệ		ThS	Nội khoa
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Lương Thị Hương Loan		TS	Nội khoa
		Phạm Thị Lan		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Bạch Dương		ThS	GMHS
		Nguyễn Thị Hồng		ThS	RHM
		Nguyễn Thanh Bình		ThS	RHM
		Nguyễn Thị Sinh		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Hóa sinh
		Lê Thị Minh Hiền		BSCKII	Sinh hóa
		Lê Phong Thu		TS	Giải phẫu bệnh
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương		ThS	Ung thư
		Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	Sinh lý bệnh
		Hoàng Thu Soan		TS	Sinh lý học
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Huyết học truyền máu
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi
		Phạm Minh Huệ		ThS	Mô phôi
		Nông Phúc Thắng		ThS	Ký sinh trùng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Thúy		ThS	Vật lý
		Nguyễn Thị Tân Tiến		ThS	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Hồng Nga		ThS	Giải tích

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Trương Thị Hồng Thúy		ThS	Khoa học máy tính
		Hoàng Duy Tường		ThS	Giáo dục thể chất
		Trịnh Quý Khánh		ThS	Giáo dục thể chất
		Nguyễn Văn Quế		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Thị Mỹ Ninh		ThS	Hóa phân tích
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Bùi Thị Hà		TS	Sinh học
		Nguyễn Huy Hoàng		TS	Di truyền học
		Đào Thị Hồng Phương		ThS	Tài chính y tế
		Trần Thị Quỳnh Anh		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Thanh Thủy		ThS	HCM học
		Trần Công Dương		ThS	Chính trị học
		Đinh Phương Liên		ThS	Dược
		Trần Thị Bích Hợp		ThS	Dược
		Lê Thị Huyền		ĐH	Y học dự phòng
		Đinh Thị Thúy Ngân		ThS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Quyên		Ths	Dịch tễ
		Doãn Thùy Dung		Ths	BSĐK
		Tạ Thị Quỳnh Giao		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Đăng Thắng		ThS	RHM
		Nguyễn Đức Thắng		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Công Minh		ĐH	Y học dự phòng
	Tổng số	107			
2	- Dược học				
		Đào Thanh Hoa		ThS	Y học cổ truyền
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Văn Thu		ThS	Vi sinh
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý học
		Phạm Ngọc Linh		BSNT	Nội khoa
		Lê Đức Tùng		ThS	Dịch tễ
		Cao Bá Khương		ThS	Dịch tễ học
		Đỗ An Dũng		ĐH	Y đa khoa
		Mai Đức Dũng		BSCKII	Ngoại khoa
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Việt Quang		ThS	SKMT-SKNN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Hòa Thị Hồng Hạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Thân Đức Mạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Hoàng Minh Nam		ThS	Y xã hội học
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		ThS	Dược học
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		ThS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Lương Hoàng Trường		ThS	Dược học
		Ngô Thị Mỹ Bình		ThS	Dược lý
		Đinh Thị Thu Ngân		ThS	Dược lý - DLS
		Dương Ngọc Ngà		ThS	Tổ chức QL dược
		Trần Ngọc Anh		ThS	Dược lý
		Lại Thị Ngọc Anh		ThS	Dược học
		Phạm Thị Tuyết Nhung		ThS	Dược liệu - DCT
		Nông Thị Anh Thư		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Quốc Thịnh		ThS	Dược liệu - DCT
		Ngô Thị Huyền Trang		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	truyền
		Phạm Thùy Linh		ThS	truyền
		Nguyễn Thị Thu Thủy		ThS	Dược
		Đồng Thị Hoàng Yến		TS	CN bào chế dược
		Nguyễn Duy Thư		TS	CN bào chế dược
		Đồng Quang Huy		ThS	Dược học
		Phạm Thị Thanh Tâm		ThS	CN bào chế dược
		Nguyễn Mạnh Linh		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Ngọc		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Hồng Thúy		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Lan Hương		ThS	Dược
		Hoàng Thị Cúc		BSCKII	Dược lý
		Đoàn Thanh Hiếu		ThS	CN dược phẩm
		Nguyễn Thu Quỳnh		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Quang Huy		ThS	Hóa học

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Bùi Thị Thanh Châm		ThS	Dược học
		Nguyễn Khắc Tùng		ThS	thuốc
		Nguyễn Thị Quỳnh		ThS	Dược học
		Bùi Thị Luyến		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh		ThS	CNDP và BC
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
		Vũ Thị Như Trang		TS	Sinh học thực nghiệm
		Chu Tuấn Anh		TS	CNDLBC&CND VLS
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
	Tổng số	56	0		
3	Y học dự phòng				
		Bùi Văn Hoàng		ThS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Bắc		ThS	Nhi khoa
		Phạm Thu Hiền		ThS	Da liễu
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		ThS	TMH
		Nguyễn Thị Thanh Dung		ThS	Nhãn khoa
		Nguyễn Đắc Vinh		ĐH	Y học dự phòng
		Phạm Thị Kim Dung		BSCCKII	Nội khoa
		Món Thị Uyên Hồng		ThS	Điều trị đa khoa
		Phạm Việt Hà		ThS	CDHA
		Hoàng Văn Lâm		ThS	Nội khoa
		Đàm Thu Trang		ThS	RHM
		Vũ Ngọc Tú		ThS	RHM
		Hoàng Thị Lệ Chi		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thu Thủy		ThS	Giải phẫu bệnh
		Phạm Thị Ngọc Mai		ĐH	Y đa khoa
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tố Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Đinh Văn Thắng		ThS	Y học dự phòng

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Vũ Thị Thanh Hoa		ThS	Y học dự phòng
		Nguyễn Thị Ánh		ThS	Y học dự phòng
		Nguyễn Thu Hoài		ThS	Y học dự phòng
		Bùi Thị Việt Hà		ThS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Thanh Tâm		ThS	Dinh dưỡng
		Trần Thị Hồng Vân		ĐH	Y học dự phòng
		Nguyễn Xuân Hòa		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thanh Tùng		ThS	KH Giáo dục
		Nguyễn Ngọc Minh		ThS	Hóa phân tích
		Ngô Thị Thúy Ngân		ThS	Sinh học
		Vũ Thị Hào		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Đỗ Thị Nhường		ThS	Lịch sử đảng
	Tổng số	33			
4	Răng Hàm Mặt				
		Lương Thị Kiều Diễm		ThS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Kim Tiến		ThS	Sản phụ khoa
		Dương Quốc Trường		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thu Hoài		ThS	Da liễu
		Nguyễn Toàn Thắng		ThS	TMH
		Lương Thị Hải Hà		ThS	Nhãn khoa
		Ninh Quang Hưng		ĐH	Y đa khoa
		Hoàng Văn Tăng		BSCKII	ảnh
		Nguyễn Thị Bích		BSCKII	Y học cổ truyền
		Hoàng Tiến Công		TS	Nha khoa
		Lưu Thị Thanh Mai		ThS	RHM
		Bùi Hồng Hạnh		ThS	RHM
		Trần Phương Nga		ĐH	RHM
		Nguyễn Văn Ninh		ThS	RHM
		Lê Thị Hòa		ThS	RHM
		Hoàng Văn Kang		ThS	RHM
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	Nha công cộng
		Đỗ Minh Hương		ThS	RHM
		Mai Thu Quỳnh		ThS	Chỉnh hình RHM
		Vũ Thị Hà		ThS	RHM
		Nguyễn Nam Hà		ThS	RHM
		Nguyễn Đăng Thắng		ThS	RHM

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Đỗ Thị Thanh Tâm		ĐH	RHM
		Nguyễn Thị Bình		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thị Hiệp Tuyết		ThS	Mô phôi
		Phạm Ngọc Minh		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Như Trang		ThS	CNTT
		Vũ Anh Tuấn		ThS	Khoa học máy tính
		Nguyễn Thu Giang		ThS	Di truyền học
		Nguyễn Thị Khánh Ly		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Ngô Việt Thành		ĐH	RHM
		Hà Hương Quỳnh		ĐH	RHM
		Phùng Thủy Tiên		ĐH	RHM
	Tổng số	33			
5	- Điều dưỡng				
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Lưu Thị Bình		PGS	Nội xương khớp
		Triệu Văn Mạnh		ThS	Nội khoa
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Trọng Thảo		BSCCKII	Ngoại
		Phạm Mỹ Hoài		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Phụng		ThS	Nhi khoa
		Lê Thị Hải Yến		ThS	Y học cổ truyền
		Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Vũ Thị Tâm		ThS	năng
		Nguyễn Thị Thanh Thư		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Nhị Hà		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Hải		ThS	Sinh học TN
		Nguyễn Quang Mạnh		TS	Y tế công cộng
		Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
		Mai Anh Tuấn		TS	Y học dự phòng
		Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
		Trần Thị Huyền Trang		ThS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thị Phương Thảo		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Văn Lâm		ThS	Tổ chức QL dược
		Nông Phương Mai		TS	VSXHH&TCYT

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Thị Mai Nga		ThS	Điều dưỡng
		Lương Thị Hoa		ThS	Điều dưỡng
		Vì Thị Thanh Thủy		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Ngọc Hà		ThS	QL điều dưỡng
		Bùi Thị Hợi		ThS	Nội khoa
		Đỗ Thị Lệ Hằng		ThS	Điều dưỡng
		Phạm Tuấn Vũ		TS	Điều dưỡng
		Hoàng Trung Kiên		ThS	Điều dưỡng
		Đinh Ngọc Thành		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Thanh Hương		ThS	Điều dưỡng
		Đoàn Thị Huệ		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Bích Ngọc		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Tú Ngọc		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Sơn		ThS	Điều dưỡng
		Ngô Thị Vân Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Trần Lệ Thu		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thu Trang		ThS	Điều dưỡng
		Phùng Văn Lợi		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Ngọc Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Văn Giang		TS	Điều dưỡng
		Đào Trọng Quân		ThS	Điều dưỡng
		Trần Anh Vũ		ThS	Điều dưỡng
		La Văn Luân		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Vân		ThS	Điều dưỡng
		Đào Tiến Thịnh		ThS	Điều dưỡng
		Đoàn Thị Nga		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Hoài		ThS	Điều dưỡng
		Hoàng Minh Hương		ThS	ĐD SK tâm thần
		Ngô Xuân Long		TS	Điều dưỡng
		Triệu Văn Nhật		ThS	Điều dưỡng
		Đỗ Thị Phương Quỳnh		TS	Giải tích
		Lã Duy Anh		TS	Sinh học phân tử
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Thân Thị Thu Ngân		ThS	Lịch sử đảng
	Tổng số	57			

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
6	- Kỹ thuật xét nghiệm y học				
		Nông Thái Hưng		ThS	Giáo dục thể chất
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học
		Nguyễn Thị Ánh Tuyết		TS	Hóa phân tích
		Lê Thị Giang		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Quang Đông		TS	Quang học
		Lê Thị Huyền My		ThS	Toán
		Phó Thị Thúy Hằng		ThS	Di truyền học
		Hà Thị Hằng		ThS	Khoa học máy tính
		Triệu Thành Nam		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Mạnh Tuấn		ThS	Dịch tễ học
		Lê Hoài Thu		ThS	Dịch tễ học
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		ThS	Giải phẫu học
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Hóa sinh
		Nguyễn Đắc Trung		TS	Vi sinh
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCCKII	Vi sinh
		Bùi Thị Thu Hương		TS	Hóa sinh
		Phạm Thị Thùy		ĐH	Y đa khoa
		Vì Thị Phương Lan		ThS	Sinh lý học
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang		ThS	Ký sinh trùng
		Hoàng Thị Luân		ThS	Giải phẫu bệnh
		Lưu Thị Ánh Tuyết		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thu Hiền		BSCCKII	Y tế công cộng
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Trịnh Xuân Tráng		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Dũng		ThS	Dược
	Tổng số	26			
VII	Đại học liên thông				
1	Bác sĩ đa khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Vũ Tiến Thăng		TS	Nội khoa
		Trương Viết Trường		ThS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Dương Danh Liêm		ĐH	Y đa khoa
		Phạm Thị Ngọc Anh		BSNT	Nội khoa
		Đồng Đức Hoàng		BSNT	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		ĐH	Y đa khoa
		Trần Văn Học		ThS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		ThS	Nội khoa
		Trần Đức Quý		PGS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Phương		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Thế Anh		ThS	CTCH
		Vũ Hồng Ái		BSNT	Y đa khoa
		Phạm Cảnh Đức		BSNT	Y đa khoa
		Vũ Việt Đức		ĐH	Y đa khoa
		Đinh Thị Thùy Ngân		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Hồng Phương		TS	Sản khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		ThS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		ThS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		ThS	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Giang		ThS	Sản phụ khoa
		Trương Văn Vũ		ThS	Sản phụ khoa
		Lê Đức Thọ		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Xuân Thành		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Mơ		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		ThS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Đỗ Thái Sơn		ThS	Nhi khoa
		Trần Tuấn Anh		ThS	Nhi khoa
		Bế Hà Thành		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Quý Thái		PGS	YTCC
		Hoàng Hà		PGS	Lao
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Vũ Quang Dũng		TS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Kim Liên		ThS	Nhân khoa
		Ninh Quang Hưng		ĐH	Y đa khoa
		Đàm Thị Bảo Hoa		TS	VSXHH&TCYT
		Trịnh Quỳnh Giang		ThS	Tâm thần
		Lê Thị Quyên		ThS	Nội thần kinh
		Nguyễn Thị Minh Nguyệt		ThS	Thần kinh
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	ảnh
		Hoàng Văn Thắng		BSCCKII	Y học cổ truyền
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Nguyễn Thị Tuyết		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Phương Sinh		TS	năng
		Trịnh Minh Phong		ThS	năng
		Đỗ Thị Phương Thảo		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Lệ		ThS	Nội khoa
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Lương Thị Hương Loan		TS	Nội khoa
		Phạm Thị Lan		ĐH	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Bạch Dương		ThS	GMHS
		Nguyễn Thị Hồng		ThS	RHM
		Nguyễn Thanh Bình		ThS	RHM
		Nguyễn Thị Sinh		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Hóa sinh
		Lê Thị Minh Hiền		BSCCKII	Sinh hóa
		Lê Phong Thu		TS	Giải phẫu bệnh
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương		ThS	Ung thư
		Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	Sinh lý bệnh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Thu Soan		TS	Sinh lý học
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Huyết học truyền máu
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi
		Phạm Minh Huệ		ThS	Mô phôi
		Nông Phúc Thắng		ThS	Ký sinh trùng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Thúy		ThS	Vật lý
		Nguyễn Thị Tân Tiến		ThS	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Hồng Nga		ThS	Giải tích
		Trương Thị Hồng Thúy		ThS	Khoa học máy tính
		Hoàng Duy Tường		ThS	Giáo dục thể chất
		Trịnh Quý Khánh		ThS	Giáo dục thể chất
		Nguyễn Văn Quế		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Thị Mỹ Ninh		ThS	Hóa phân tích
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Bùi Thị Hà		TS	Sinh học
		Nguyễn Huy Hoàng		TS	Di truyền học
		Đào Thị Hồng Phương		ThS	Tài chính y tế
		Trần Thị Quỳnh Anh		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Thanh Thủy		ThS	HCM học
	Tổng số	98			
2	- Dược học				
		Đào Thanh Hoa		ThS	Y học cổ truyền
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Văn Thu		ThS	Vi sinh
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý học
		Phạm Ngọc Linh		BSNT	Nội khoa
		Lê Đức Tùng		ThS	Dịch tễ học
		Cao Bá Khương		ThS	Dịch tễ học
		Đỗ An Dũng		ĐH	Y đa khoa
		Mai Đức Dũng		BSCKII	Ngoại khoa
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Việt Quang		ThS	SKMT-SKNN
		Hòa Thị Hồng Hạnh		ThS	SKMT-SKNN

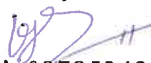
TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Thân Đức Mạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Hoàng Minh Nam		ThS	Y xã hội học
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		ThS	Dược học
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		ThS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Lương Hoàng Trường		ThS	Dược học
		Ngô Thị Mỹ Bình		ThS	Dược lý
		Đinh Thị Thu Ngân		ThS	Dược lý - DLS
		Dương Ngọc Ngà		ThS	Tổ chức QL dược
		Trần Ngọc Anh		ThS	Dược lý
		Lại Thị Ngọc Anh		ThS	Dược học
		Phạm Thị Tuyết Nhung		ThS	Dược liệu - DCT
		Nông Thị Anh Thư		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Quốc Thịnh		ThS	Dược liệu - DCT
		Ngô Thị Huyền Trang		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	truyền
		Phạm Thùy Linh		ThS	truyền
		Nguyễn Thị Thu Thủy		ThS	Dược
		Đồng Thị Hoàng Yến		TS	CN bào chế dược
		Nguyễn Duy Thư		TS	CN bào chế dược
		Đồng Quang Huy		ThS	Dược học
		Phạm Thị Thanh Tâm		ThS	CN bào chế dược
		Nguyễn Mạnh Linh		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Ngọc		ThS	Dược học
		Nguyễn Thị Hồng Thúy		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Lan Hương		ThS	Dược
		Hoàng Thị Cúc		BSCCKII	Dược lý
		Đoàn Thanh Hiếu		ThS	CN dược phẩm
		Nguyễn Thu Quỳnh		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Quang Huy		ThS	Hóa học
		Bùi Thị Thanh Châm		ThS	Dược học

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Khắc Tùng		ThS	thuốc
		Nguyễn Thị Quỳnh		ThS	Dược học
		Bùi Thị Luyến		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh		ThS	CNDP và BC
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
		Vũ Thị Như Trang		TS	Sinh học thực nghiệm
		Chu Tuấn Anh		TS	CNDLBC&CND VLS
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
	Tổng số	56			
3	- Điều dưỡng (VLVH)				
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Triệu Văn Mạnh		ThS	Nội khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Phụng		ThS	Nhi khoa
		Vũ Thị Tâm		ThS	năng
		Nguyễn Thị Hải		ThS	Sinh học TN
		Trần Thị Huyền Trang		ThS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Văn Lâm		ThS	Tổ chức QL dược
		Nông Phương Mai		TS	VSXHH&TCYT
		Hoàng Thị Mai Nga		ThS	Điều dưỡng
		Lương Thị Hoa		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Ngọc Hà		ThS	QL điều dưỡng
		Bùi Thị Hối		ThS	Nội khoa
		Đỗ Thị Lệ Hằng		ThS	Điều dưỡng
		Hoàng Trung Kiên		ThS	Điều dưỡng
		Đinh Ngọc Thành		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Thanh Hương		ThS	Điều dưỡng
		Đoàn Thị Huệ		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Bích Ngọc		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Tú Ngọc		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Sơn		ThS	Điều dưỡng
		Ngô Thị Vân Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Trần Lệ Thu		ThS	Điều dưỡng

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Thu Trang		ThS	Điều dưỡng
		Phùng Văn Lợi		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Ngọc Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Văn Giang		TS	Điều dưỡng
		Đào Trọng Quân		ThS	Điều dưỡng
		Trần Anh Vũ		ThS	Điều dưỡng
		La Văn Luân		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Vân		ThS	Điều dưỡng
		Đào Tiến Thịnh		ThS	Điều dưỡng
		Đoàn Thị Nga		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Hoài		ThS	Điều dưỡng
		Hoàng Minh Hương		ThS	ĐD SK tâm thần
		Thân Thị Thu Ngân		ThS	Lịch sử đảng
	Tổng số	36			

Người lập bảng:

Họ tên: Vũ Thị Bích Thiều

Chữ ký: 

Điện thoại: 0978534999

Email: vubichthieu87@gmail.com

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 5 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
I	Tiến sỹ					
1	- Y tế công cộng	Nguyễn Văn Sơn	X	TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Viện sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
	Tổng số	1	1			
2	- Nội khoa	Nguyễn Trường Giang	X	TS	CDHA	Bệnh viện TƯ TN
		Nguyễn Hồng Thanh	X	BSCCKII	CDHA	Bệnh viện TƯ TN
		Lê Văn Quang	X	BSCCKII	CDHA	
	Tổng số	3	3			
3	- Nhi khoa					
		Nguyễn Bích Hoàng	X	TS	Nhi	Bệnh viện TƯ TN
		Phạm Trung Kiên	X	PGS	Nhi	Đại học Quốc gia HN
		Nguyễn Đình Học	X	TS	Nhi	Sở Y tế Bắc Cạn
		Nguyễn Minh Hiệp	X	TS	Nhi	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Thành Trung	X	PGS	Nhi	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
	Tổng số	5	5			
II	Thạc sỹ					
1	- Y học dự phòng					
		Lê Thị Hương Lan	X	TS	Sinh hóa	Bệnh viện TƯ TN
		Hoàng Thị Thu	X	Ths	Truyền nhiễm	Bệnh viện TƯ TN
		Nguyễn Văn Sơn	X	TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Viện sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
	Tổng số	3	3			
2	- Nội khoa					
		Nguyễn Minh Tuấn	X	TS	Dịch tễ	CD Y tế Thái Nguyên
		Trịnh Văn Hùng	X	TS	Dịch tễ	Bộ Y tế
		Lê Thị Hương Lan	X	TS	Sinh hóa	Bệnh viện TƯ TN
		Nguyễn Trường Gian	X	Ths	Lao	Bệnh viện TƯ TN
		Hoàng Quốc Hải	X	TS	Thần kinh	Bệnh viện TƯ TN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
	Tổng số	5	5			
3	- Nhi khoa	Trịnh Văn Hùng	X	TS	Dịch tễ	Bộ Y tế
		Phạm Thị Quỳnh Hoa	X	BSCCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Hoàng Thị Thu	X	Ths	Truyền nhiễm	BVTƯTN
		Nguyễn Bích Hoàng	X	TS	Nhi khoa	BVTƯTN
		Phạm Trung Kiên	X	PGS	Nhi khoa	ĐHQG Hà Nội
		Khổng Thị Ngọc Mai	X	TS	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Thanh Sơn	X	BSCCKII	Nhi khoa	Nghỉ hưu
	Tổng số	7	7			
4	- Ngoại khoa	Lê Gia Vinh	X	PGS	Giải phẫu	
		Ngô Thị Tính	X	TS	Ung thư	BV TƯ TN
		Trần Đăng Khoa	X	PGS	Ung thư	BV Ung bướu HN
		Ngô Thanh Tùng	X	PGS	Ung thư	BV K
		Phạm Cẩm Phương	X	TS	Ung thư	BV Bạch Mai
		Lưu Quang Thủy	X	TS	GMHS	ĐH Y Hà Nội
		Nguyễn Thị Dung	X	Ths	GMHS	ĐK TW TN
		Phạm Hùng	X	BSCCKI	GMHS	Nghỉ hưu
		Đặng Quang Dũng	X	Ths	GMHS	ĐK TW TN
		Vì Văn Long	X	BSCCKI	GMHS	ĐK TW TN
		Bùi Văn Hải	X	BSCCKII	GMHS	BV Phú Thọ
		Nguyễn Quang Bình	X	PGS	GMHS	BV RHM
		Nguyễn Trường Giang	X	TS	CDHA	
		Nguyễn Thành Trung	X	PGS	Nhi khoa	ĐK TW TN
		Đồng Quang Sơn	X	BSCCKII	Ngoại khoa	ĐK TW TN
		Đặng Ngọc Huy	X	TS	Ngoại khoa	Sở Y tế thái Nguyên
	Tổng	16	16			
III	Chuyên khoa 2					
1	- Y tế công cộng					
		Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Dịch tễ	CD Y tế TN
		Phạm Công Anh	Phạm Công Anh	CKII	YTCC	Chi cục ATVSTP Lạng Sơn
		Vũ Thị Hồng Thúy	Vũ Thị Hồng Thúy	CKII	YTCC	Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn
		Trần Danh Phụng	Trần Danh Phụng	TS	YTCC	Ban QL ATTP tỉnh Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Quang Bằng	Nguyễn Quang Bằng	CKII	YTCC	Chi cục Dân số-KHHGĐ tỉnh Lạng Sơn
		Nguyễn Tiến Tôn	Nguyễn Tiến Tôn	CKII	YTCC	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Thái Hồng	Nguyễn Thái Hồng	CKII	YTCC	Trung tâm KSBT tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Tuấn Khanh	Nguyễn Tuấn Khanh	TS	YTCC	Viện Đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới
		Nguyễn Thanh Bình		TS	YTCC	Sở Y tế Bắc Ninh
	Tổng	9	8			
2	Nội khoa					
		Nguyễn Thu Hương	Nguyễn Thu Hương	TS	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Lê Hùng Vương	Lê Hùng Vương	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Trần Trung Kiên	Trần Trung Kiên	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Minh	Nguyễn Thị Thu Minh	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Thúy Lan		BSCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Giang
		Phí Thị Thục Oanh		BSCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Ninh
		Nguyễn Thanh Phương		BSCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Ninh
		Hoàng Thanh Phương		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Vũ Thị Kim Hải		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Đỗ Thị Oanh		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Quyết		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Lương Quang Thái		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Hoàng Ngọc Khâm		BSCCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Trương Mạnh Hà		BSCCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Dương Anh Tuấn		BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Tạ Thu Hương		BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Đình Huân		BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Lan Phương		BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Hà Thị Liên		BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Lê Văn Quang		BSCCKII	CDHA	BV C Thái Nguyên
	Tổng	21	4			
3 -	Nhi khoa					
		Nguyễn Bích Hoàng	Nguyễn Bích Hoàng	TS	Nhi khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Hương	Phạm Thị Hương	BSCCKII	Nhi khoa	BV Gang Thép TN
		Bùi Thị Thu Hương		BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Văn Sang		BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thành Trung		PGS	Nhi khoa	BV TW Thái Nguyên
		Khổng Thị Ngọc Mai		TS	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Phạm Trung Kiên		PGS	Nhi khoa	ĐHQG Hà Nội
		Nguyễn Đình Học		TS	Nhi khoa	Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Thanh Sơn		BSCCKII	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Lê Thị Nga		BSCCKII	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Minh Hiệp		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trương Thị Mai Hồng		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Phạm Văn Đếm		TS	Nhi khoa	Đại học Quốc gia HN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đỗ Anh Tiến		TS	Nhi khoa	Bệnh viện E Hà Nội
		Nguyễn Thành Nam		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Bạch mai
		Phạm Thị Thanh Hương		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trần Thị Thủy		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Thắng		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Hoàng Thị Thư		Ths	Truyền nhiễm	
	Tổng	19	2			
4 - Ngoại khoa						
		Vũ Mạnh Cường	Vũ Mạnh Cường	BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Châu Văn Việt	Châu Văn Việt	TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thanh Hải	BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Xuân Nguyên	Phạm Xuân Nguyên	BSCCKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Nguyễn Hữu Trung	Nguyễn Hữu Trung	BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phú Ngọc Sơn	Phú Ngọc Sơn	BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường	Nguyễn Đức Trường	BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên
		Đoàn Tuấn Sơn	Đoàn Tuấn Sơn	BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Hoàng Hải Đức	Hoàng Hải Đức	TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Nguyễn Văn Sơn		TS	Ngoại Khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam		TS	CTCH	Bệnh viện 198 Bộ Công An
		Tô Đức Khôi		BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Gang thép

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đào Đức Sơn		BSCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Gang thép
		Nguyễn Văn Chung		TS	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Lê Viết Hải		BSCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Đặng Hoàng Nga		BSCKII	Ngoại Bỏng	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Quang Hòa		BSCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lê Thanh Hải		BSCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Phan Thanh Hải		BSCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ		BSCKII	Ngoại tiêu hóa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Tùng		BSCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Mạnh Hùng		BSCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Đồng		BSCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại Nhi	Bệnh viện Nhi TW
		Nguyễn Thị Mai Thủy		TS	Ngoại Nhi	Bệnh viện Nhi TW
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Đỗ Minh Thịnh		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A TN
	Tổng	27	9			
5	Sản phụ khoa					
		Hà Thị Minh Phương	Hà Thị Minh Phương	BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Nguyễn Duy Ánh	Nguyễn Duy Ánh	PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Đào Lan Hương	Đào Lan Hương	TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Hoàng Anh Tuấn	Hoàng Anh Tuấn	BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Thị Hà	Trần Thị Hà	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Hà		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Hoàng Đức Vĩnh		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Hà Hải Bằng		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Vũ Văn Du		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Lê Hoàng		PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Xuân Hợi		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Lưu Quang Thùy		TS	GMHS	BV TW Thái Nguyên
	Tổng	15	5			
6	Tai - Mũi - Họng					
		Vũ Quang Huy	Vũ Quang Huy	BSCCKII	TMH	BV TW Thái Nguyên
		Hoàng Văn Tiệm	Hoàng Văn Tiệm	BSCCKII	TMH	ĐK Bắc Ninh
		Lê Đức Đông		BSCCKII	TMH	ĐK Bắc Ninh
		Trần Công Hòa		PGS	TMH	TMH TW
		Nguyễn Duy Dương		TS	TMH	Nghỉ hưu
		Đoàn Thị Hồng Hoa		PGS	TMH	Nghỉ hưu
		Võ Thanh Quang		PGS	TMH	TMH TW
		Lê Minh Kỳ		PGS	TMH	TMH TW
		Nguyễn Minh Quang		BSCCKII	TMH	ĐK Bắc Ninh
		Nguyễn Minh Tuấn		TS	YTCC	CĐ Y tế TN
		Trịnh Văn Hùng		TS	Dịch tễ	Bộ y tế
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Ninh Sỹ Quỳnh		BSCKII	Nhãn khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Trường Giang		TS	CDHA	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Thanh		BSCKII	CDHA	BV TW Thái Nguyên
	Tổng	15	2			
7	- Da liễu					
		Hoàng Văn Mạnh	Hoàng Văn Mạnh	CKII	Da liễu	Bệnh viện Da liễu Thanh Hóa
		Trần Văn Tiến		PGS	Da liễu	Nghỉ hưu
		Trần Cẩm Vân		TS	Da liễu	BV Da liễu Trung ương
		Vũ Văn Minh		BSCKII	Da liễu	Nghỉ hưu
		Phạm Văn Tuấn		BSCKII	Da liễu	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh
		Lê Tiến Kế		BSCKII	Da liễu	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh
		Diêm Đăng Định		BSCKII	Da liễu	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Phong
		Nguyễn Thị Thúy Tình		BSCKII	Da liễu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Đặng Văn Em		PGS	Da liễu	Nghỉ hưu
	Tổng	8	1			
IV	Chuyên khoa 1					
1	- Chẩn đoán hình ảnh					
		Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Trường Giang	TS	CDHA	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Thanh	Nguyễn Hồng Thanh	BSCKII	CDHA	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Huy Hoàng	Nguyễn Huy Hoàng	TS	CDHA	BV 108
		Đỗ Hà Thanh	Đỗ Hà Thanh	BSCKII	CDHA	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Văn Sang	Nguyễn Văn Sang	TS	CDHA	Bệnh viện E Hà Nội
		Lê Văn Quang	Lê Văn Quang	BSCKII	CDHA	Bệnh viện C Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Phan Ninh	Trần Phan Ninh	TS	CDHA	Bệnh viện Nhi TW
		Đoàn Văn Khương		TS	Giải phẫu bệnh	Bệnh viện C Thái Nguyên
	Tổng	8	7			
2	- Y tế công cộng					
		Trịnh Văn Hùng		TS	Dịch tễ	Bộ y tế
		Nguyễn Minh Tuấn		PGS	Dịch tễ	CD Y tế TN
	Tổng	2	0			
3	- Nội khoa					
		Vũ Thị Kim Hải	Vũ Thị Kim Hải	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Tùng Sơn	Phạm Tùng Sơn	BSCKII	Nội khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang
		Đỗ Thị Oanh	Đỗ Thị Oanh	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Quyết	Nguyễn Thị Quyết	BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Lương Quang Thái	Lương Quang Thái	BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Hoàng Ngọc Khâm	Hoàng Ngọc Khâm	BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Trương Mạnh Hà	Trương Mạnh Hà	BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Dương Anh Tuấn	Dương Anh Tuấn	BSCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Ngô Thị Thanh Hoàn	Ngô Thị Thanh Hoàn	BSCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Chu Thị Hường	Chu Thị Hường	BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Phương	Nguyễn Thanh Phương	BSCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Ninh
		Nguyễn Thu Hương		TS	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Lê Hùng Vương		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Trần Trung Kiên		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thị Thu Minh		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Hoàng Thanh Phương		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thu Hà		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Tạ Thu Hương		BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Đình Huân		BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Lan Phương		BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Hà Thị Liên		BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Lê Văn Quang		BSCCKII	CDHA	BV C Thái Nguyên
	Tổng	23	11			
4	- Nhi khoa					
		Nguyễn Văn Sang	Nguyễn Văn Sang	BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thị Lê	Nguyễn Thị Lê	BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thị Lệ	Nguyễn Thị Lệ	BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Khổng Thị Ngọc Mai		TS	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Bích Hoàng		TS	Nhi khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Trung Kiên		PGS	Nhi khoa	ĐHQG Hà Nội
		Nguyễn Đình Học		TS	Nhi khoa	Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn
		Lê Thị Nga		BSCCKII	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Minh Hiệp		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trương Thị Mai Hồng		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Phạm Văn Đếm		TS	Nhi khoa	Đại học Quốc gia HN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đỗ Anh Tiến		TS	Nhi khoa	Bệnh viện E Hà Nội
		Nguyễn Thành Nam		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Bạch mai
		Phạm Thị Thanh Hương		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trần Thị Thủy		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Thắng		BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Hoàng Thị Thư		Ths	Truyền nhiễm	
	Tổng	17	3			
5	Ngoại khoa					
		Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Văn Sơn	TS	Ngoại Khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam	Vũ Hải Nam	TS	CTCH	Bệnh viện 198 Bộ Công An
		Tô Đức Khôi	Tô Đức Khôi	BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Gang thép
		Nguyễn Văn Đồng	Nguyễn Văn Đồng	BSCCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Tô Mạnh Tuấn	Tô Mạnh Tuấn	TS	Ngoại Nhi	Bệnh viện Nhi TW
		Đồng Quang Sơn		BSCCKII	TK-SN	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nông Văn Toàn		BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Hải		BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Xuân Nguyên		BSCCKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Nguyễn Hữu Trung		BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Anh Trọng		BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường		BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đặng Ngọc Huy		TS	Ngoại Khoa	Sở Y tế Thái Nguyên
		Đào Đức Sơn		BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Gang thép
		Nguyễn Văn Chung		TS	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Lê Viết Hải		BSCCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Đặng Hoàng Nga		BSCCKII	Ngoại Bỏng	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Quang Hòa		BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lê Thanh Hải		BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Phan Thanh Hải		BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ		BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Tùng		BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Mạnh Hùng		BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Đồng		BSCCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại Nhi	Bệnh viện Nhi TW
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Đỗ Minh Thịnh		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A TN
	Tổng	27	5			
	6 - Sản phụ khoa					
		Nguyễn Thành Biên	Nguyễn Thành Biên	TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt	Đỗ Tuấn Đạt	TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Vũ Trọng Tấn	Vũ Trọng Tấn	BSCCKII	Sản phụ khoa	BV Sản Nhi Bắc Ninh
		Vũ Thùy Dương	Vũ Thùy Dương	BSCCKII	Sản phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Bích Đào		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Duy Ánh		PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Hoàng Đức Vĩnh		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Hà Hải Bằng		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Vũ Văn Du		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Lê Hoàng		PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Xuân Hợi		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Hoàng Anh Tuấn		BSCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lưu Quang Thùy		TS	GMHS	BV TW Thái Nguyên
	Tổng	16	4			
7	Tai - Mũi - Họng					
		Nguyễn Minh Quang	Nguyễn Minh Quang	BSCKII	TMH	ĐK Bắc Ninh
		Đỗ Trung Toàn	Đỗ Trung Toàn	BSCKII	TMH	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Văn Minh	Nguyễn Văn Minh	BSCKII	TMH	BV ĐK Bắc Cạn
		Hoàng Văn Thành	Hoàng Văn Thành	BSCKII	TMH	BV ĐK Bắc Ninh
		Hoàng Văn Tiệm		BSCKII	TMH	ĐK Bắc Ninh
		Nguyễn Anh Quỳnh		BSCKII	TMH	BV ĐK Bắc Ninh
		Đoàn Thị Hồng Hoa		PGS	TMH	Nghỉ hưu
		Võ Thanh Quang		PGS	TMH	TMH TW
		Nguyễn Duy Dương		TS	TMH	Nghỉ hưu
		Trần Công Hòa		PGS	TMH	TMH TW
		Nguyễn Minh Tuấn		TS	YTCC	CĐ Y tế TN
		Trịnh Văn Hùng		TS	Dịch tễ	Bộ y tế
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Ninh Sỹ Quỳnh		BSCCKII	Nhãn khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Trường Giang		TS	CDHA	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Thanh		BSCCKII	CDHA	BV TW Thái Nguyên
	Tổng	16	4			
8	- Da liễu					
		Trần Văn Tiến		PGS	Da liễu	Nghỉ hưu
		Trần Cẩm Vân	Trần Cẩm Vân	TS	Da liễu	BV Da liễu Trung ương
		Vũ Văn Minh	Vũ Văn Minh	BSCCKII	Da liễu	Nghỉ hưu
		Phạm Văn Tuấn	Phạm Văn Tuấn	BSCCKII	Da liễu	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh
		Lê Tiến Kế	Lê Tiến Kế	BSCCKII	Da liễu	Bệnh viện Da liễu Bắc Ninh
		Diêm Đăng Định	Diêm Đăng Định	BSCCKII	Da liễu	Bệnh viện Đa khoa huyện Yên Phong
		Nguyễn Thị Thúy Tình	Nguyễn Thị Thúy Tình	BSCCKII	Da liễu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Đặng Văn Em		PGS	Da liễu	Nghỉ hưu
	Tổng	8	6			
9	- Nhãn khoa					
		Hoàng Mạnh Hùng	Hoàng Mạnh Hùng	BSCCKII	Nhãn khoa	Bệnh viện Mắt Thái Nguyên
		Ninh Sỹ Quỳnh		BSCCKII	Nhãn khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Giáng Kiều		ThS	Nhãn khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
	Tổng	3	1			
10	- Tâm thần					
		Đặng Hoàng Anh		TS	Tâm thần	Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN
		Tô Thanh Phương	Tô Thanh Phương	TS	Tâm thần	Bệnh viện Tâm thần Trung ương I

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thị Phương Loan		BSCKI	Tâm thần	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Hoàng Quốc Hải		PGS	Nội Thần kinh	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
	Tổng	4	1			
11	- Y học Gia đình					
		Trương Thị Thúy Hồng		BSCKI	Y tế công cộng	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương
		Cao Thị Thu Hương	Cao Thị Thu Hương	TS	Dinh dưỡng	Khoa Dinh dưỡng và Bệnh Không Lây nhiễm- Viện Dinh dưỡng
		Nguyễn Quang Toàn	Nguyễn Quang Toàn	TS	Y học	Khoa Nội Tim Mạch - bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Bình	TS	YTCC	Sở Y tế Bắc Ninh
	Tổng	4	3			
12	- Lao	Lê Tiến Dũng	Lê Tiến Dũng	BSCKII	Lao	Bệnh viện Lao và các bệnh Phổi Thái Nguyên
		Chu Thị Mão		ThS	Lao	CB nghỉ hưu
	Tổng	2	1			
13	- Gây mê hồi sức					
		Nguyễn Quang Bình	Nguyễn Quang Bình	TS	Gây mê hồi sức	BVTW Thái Nguyên
		Lưu Quang Thùy	Lưu Quang Thùy	TS	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Việt Đức
		Đào Khắc Hùng	Đào Khắc Hùng	TS	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
	Tổng	3	3			
14	- Xét nghiệm Y học	Nguyễn Minh Hiền	Nguyễn Minh Hiền	TS	Hóa Sinh	Bệnh viện ĐK Thanh Nhân
		Lưu Vũ Dũng	Lưu Vũ Dũng	TS	Hóa Sinh	BV Phụ Sản Hải Phòng
		Nguyễn Thị Diệp An	Nguyễn Thị Diệp An	TS	Hóa Sinh	Viện Dinh dưỡng Quốc Gia

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đoàn Văn Khương	Đoàn Văn Khương	TS	GPB	Bệnh viện C Thái Nguyên
	Tổng	4	4			
15	- Dược lý - Dược lâm sàng	Hoàng Thị Thu Hương	Hoàng Thị Thu Hương	ĐSCKII	Dược lý - DLS	Bệnh viện TƯ Thái Nguyên
	Tổng	1	1			
16	- Ung thư	Phạm Tiến Chung	Phạm Tiến Chung	TS	Ung thư	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
	Tổng số	1	1			
V	Bác sỹ Nội trú					
1	- Nội khoa					
		Tạ Thu Hương	Tạ Thu Hương	BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Đình Huân	Nguyễn Đình Huân	BSCCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Lan Phương	Nguyễn Thị Lan Phương	BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Hà Thị Liên	Hà Thị Liên	BSCCKII	Nội khoa	Bv Gang Thép tỉnh Thái Nguyên
		Hoàng Thanh Phương	Hoàng Thanh Phương	BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Thu Hà	BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận	Phạm Thị Nhuận	BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Thị Thúy Lan	Phạm Thị Thúy Lan	BSCCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Giang
		Phí Thị Thục Oanh	Phí Thị Thục Oanh	BSCCKII	Nội khoa	BV ĐK Bắc Ninh
		Nguyễn Mạnh Hùng		TS	Nội khoa	BVĐK tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thu Hương		TS	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Lê Hùng Vương		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Trần Trung Kiên		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Minh		BSCCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Vũ Thị Kim Hải		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Đỗ Thị Oanh		BSCKII	Nội khoa	BV TW Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Quyết		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Lương Quang Thái		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Hoàng Ngọc Khâm		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Trương Mạnh Hà		BSCKII	Nội khoa	BV A tỉnh Thái Nguyên
		Dương Anh Tuấn		BSCKII	Nội khoa	BV C tỉnh Thái Nguyên
		Lê Văn Quang		BSCKII	CDHA	BV C Thái Nguyên
	Tổng	22	9			
2	Nhi khoa					
		Nguyễn Như Trường	Nguyễn Như Trường	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Dương Văn Thuật	Dương Văn Thuật	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Minh Hiệp	Nguyễn Minh Hiệp	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trương Thị Mai Hồng	Trương Thị Mai Hồng	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Thân Thị Uyên	Thân Thị Uyên	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Giang
		Vũ Thị Thanh Hiếu	Vũ Thị Thanh Hiếu	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Thành Nam	Nguyễn Thành Nam	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Bạch mai
		Phạm Thị Thanh Hương	Phạm Thị Thanh Hương	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Trần Thị Thủy	Trần Thị Thủy	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Văn Thắng	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Phan Thị Yến	Phan Thị Yến	BSCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đặng Văn Thức	Đặng Văn Thức	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Vũ Thị Vân Anh	Vũ Thị Vân Anh	BSCCKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh
		Bùi Thị Thu Hương	Bùi Thị Thu Hương	BSCCKII	Nhi khoa	BV Sản Nhi Bắc Giang
		Khổng Thị Ngọc Mai		TS	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Thanh Sơn		BSCCKII	Nhi khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Bích Hoàng		TS	Nhi khoa	BV TW Thái Nguyên
		Phạm Trung Kiên		PGS	Nhi khoa	ĐHQG Hà Nội
		Hoàng Thị Thu		Ths	Truyền nhiễm	
	Tổng	19	14			
3	Ngoại khoa					
		Hà Văn Hào	Hà Văn Hào	BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Chung	Nguyễn Văn Chung	TS	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Lê Viết Hải	Lê Viết Hải	BSCCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Đặng Hoàng Nga	Đặng Hoàng Nga	BSCCKII	Ngoại Bông	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Quang Hòa	Nguyễn Quang Hòa	BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải	BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Phan Thanh Hải	Phan Thanh Hải	BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ	Triệu Văn Bộ	BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Tùng	Nguyễn Thanh Tùng	BSCCKII	Ngoại tiêu hóa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Hà Xuân Tài	Hà Xuân Tài	BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Anh Tuấn	Nguyễn Anh Tuấn	TS	Ngoại khoa	Bệnh viện TW Quân đội 108
		Trần Anh Quỳnh	Trần Anh Quỳnh	TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Nhi TW

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Văn Đồng		BSCCKII	Ngoại Tiết niệu	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại Nhi	Bệnh viện Nhi TW
		Hoàng Hải Đức		TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Nhi TW
		Đồng Quang Sơn		BSCCKII	TK-SN	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nông Văn Toàn		BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Hải		BSCCKII	Ngoại khoa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Xuân Nguyên		BSCCKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Nguyễn Hữu Trung		BSCCKII	Ngoại Tiêu Hóa	Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Nguyễn Anh Trọng		BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường		BSCCKII	Ngoại khoa	BV A Thái Nguyên
		Đặng Ngọc Huy		TS	Ngoại Khoa	Sở Y tế thái Nguyên
		Nguyễn Văn Sơn		TS	Ngoại Khoa	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam		TS	CTCH	Bệnh viện 198 Bộ Công An
		Tô Đức Khôi		BSCCKII	Ngoại CTCH	Bệnh viện Gang thép
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Đỗ Minh Thịnh		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A TN
	Tổng	28	12			
4	Sản phụ khoa					
		Hoàng Đức Vĩnh	Hoàng Đức Vĩnh	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Hà Hải Bằng	Hà Hải Bằng	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lê Thị Kim Dung	Lê Thị Kim Dung	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Lê Hoàng	Lê Hoàng	PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản TW
		Nguyễn Thị Quốc Hiền	Nguyễn Thị Quốc Hiền	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh	Đỗ Minh Thịnh	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Bích Thanh	Nguyễn Thị Bích Thanh	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Lê Thị Anh Đào	Lê Thị Anh Đào	TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Vương Văn Khoa	Vương Văn Khoa	BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Hoàng Anh Tuấn		BSCCKII	Sản phụ khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Hà		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Nguyễn Thị Bích Đào		TS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Phạm Thị Quỳnh Hoa		BSCCKII	Sản phụ khoa	Nghỉ hưu
		Nguyễn Duy Ánh		PGS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội
		Lưu Quang Thùy		TS	GMHS	BV TW Thái Nguyên
	Tổng	16	9			
5	- Ung thư	Ngô Thanh Tùng	Ngô Thanh Tùng	TS	Ung thư	Bệnh viện K. Trung ương
		Phạm Cẩm Phương	Phạm Cẩm Phương	TS	Ung thư	Bệnh viện Bạch Mai
		Vi Trần Doanh	Vi Trần Doanh	TS	Ung thư	Bệnh viện TW Thái Nguyên
		Bùi Vinh Quang	Bùi Vinh Quang	TS	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu HN
	Tổng	4	4			
VI	Đại học chính quy					
1	- Y khoa					
		Nguyễn Vĩnh Hưng		PGS		Bệnh viện E

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Quý Tường		TS		Bộ Y tế
		Phạm Thúy Lan		BSCCKII		Khoa Lão khoa, BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Phạm Văn Thi		BSCCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Phạm Tùng Sơn		BSCCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Văn Long		BSCCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Lê Thị Hương		BSCCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Ngọc Văn Lơ		BSCCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Thế Sáng		ThS		BVTWTN
		Nguyễn Thanh Hải		BSCCKII		BVTWTN
		Nguyễn Đức Trịnh		BSCCKI		BVTWTN
		Đặng Ngọc Huy		TS		Sở Y tế TN tỉnh Thái Nguyên
		Tô Đức Khôi		BSCCKI		BV Gang Thép TN
		Hoắc Công Sơn		BSCCKI		BVTWTN
		Hoàng Văn Dung		ThS		BVTWTN
		Mai Thái Dục		BSCCKI		BV A Thái Nguyên
		Lương Ngọc Cường		ThS		BVTWTN
		Đoàn Tuấn Sơn		BSCCKI		BV Gang Thép TN
		Trần Ngọc Tuấn		ThS		BVTWTN
		Vũ Mạnh Cường		ThS		BVTWTN
		Hạ Hồng Cường		BSNT		BV A Thái Nguyên
		Chu Đức Tấn		BSCCKI		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Tùng		ThS		BVTWTN
		Phạm Ngọc Minh		ThS		BV TƯ TN
		Nguyễn Anh Trọng		BSCCKII		BV A Thái Nguyên
		Phú Ngọc Sơn		BSCCKI		BV A Thái Nguyên
		Triệu Quốc Tráng		BSCCKI		Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Triệu Văn Bộ		BSCCKI		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường		BSCCKII		BV A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Hữu Trung		BSCCKII		BVTWTN
		Lê Viết Hải		ThS		BVTWTN
		Nông Văn Toàn		BSCCKII		BVTWTN
		Nguyễn Văn Chung		ThS		BVTWTN
		Phạm Xuân Nguyên		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đồng Quang Sơn		BSCCKII		BVTWTN
		Nguyễn Duy Hưng		BSCCKI		BVTWTN
		Nguyễn Văn Sơn		TS		BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam		TS		BV 198 Bộ CA
		Hoàng Đức Vĩnh		BSCCKII		BVTWTN
		Hà Hải Bằng		BSCCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Vũ Văn Du		TS		Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương
		Lê Hoàng		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh		BSCCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Xuân Hợi		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Hoàng Anh Tuấn		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Lê Thị Nga		BSCCKII		Nghỉ hưu
		Nguyễn Thành Trung		PGS		Nghỉ hưu
		Nguyễn Bích Hoàng		TS		BVTWTN
		Nguyễn Minh Hiệp		TS		Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Đình Học		TS		Sở Y tế Bắc Cạn
		Phạm Trung Kiên		PGS		ĐHQGHN
		Trương Thị Mai Hồng		TS		BV Nhi trung ương
		Đặng Văn Thức		ThS		BV Nhi Trung ương

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Chu Thị Mão		ThS		Nghỉ hưu
		Nguyễn Trường Giang		ThS		BV lao và Bệnh phổi TN
		Nguyễn Công Hoàng		PGS		BVTWTN
		Tô Thanh Phương		TS		Bệnh viện Tâm thần Trung ương I
		Nguyễn Thị Phước Bình		ThS		BV Trung ương TN
		Đặng Hoàng Anh		TS		Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN
		Nguyễn Trường Giang		TS		BVTWTN
		Trương Thị Thu Hương		BSCKII		BV YHCTTN
		Nguyễn Thị Thủy		ThS		BV YHCTTN
		Trần Thị Phương Hoa		ThS		BVTWTN
		Phạm Thị Ninh		ThS		BVTWTN
		Tôn Thị Tịnh		ThS		BVTWTN
		Ngô Thị Tính		TS		BVTWTN
		Phạm Cẩm Phương		TS		BV Bạch Mai
		Trần Đăng Khoa		PGS		Bệnh viện Ung bướu HN
		Ngô Thanh Tùng		PGS		BV K
		Nguyễn Thị Dung		ThS		BVTWTN
		Nguyễn Văn Thắng		TS		Bệnh viện RHM Trung ương
		Lê Thị Thanh Bình		BSCKII		Bệnh viện C Thái Nguyên
		Vi Văn Long		BSCKI		BVTWTN
		Ngô Văn Hào		BSCKII		Bệnh viện Bạch mai
		Đặng Quang Dũng		ThS		BVTWTN
		Lưu Quang Thùy		TS		Bệnh viện Việt Đức

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Bùi Văn Hải		BSCKII		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Quang Bình		TS		Khoa Gây mê hồi sức
		Lê Thị Hương Lan		TS		BVTWTN
	Tổng	80	0			
2	Dược học					
		Bành Đức Lâm		BSCKII		
		Trương Thị Thu Hương		ThS		BV YHCTTN
		Nguyễn Thị Thủy		ThS		BV YHCTTN
		Trần Thị Phương Hoa		ThS		BVTWTN
		Phạm Thị Ninh		ThS		BVTWTN
		Tôn Thị Tịnh		ThS		BVTWTN
	Tổng	6	0			
3	Y học dự phòng					
		Nguyễn Minh Tuấn		PGS		CD Y Thái Nguyên
		Lê Thị Ngọc Sơn		ĐH		TYT TT Giang Tiên
		Ma Khắc Thắc		ĐH		TYT xã Diêm Mạc
		Mai Huy Hoàng		ĐH		TYT Hợp Thành, Phú Lương
		Nguyễn Bá Dũng		ĐH		TYT xã Cổ Lũng, Phú Lương
		Trần Văn Phương		ThS		Phòng KH-TH BVĐK H. Đại Từ
		Nịnh Thị Nam		BSCKI		BVĐK Phú Lương
		Trương Thị Thúy Hồng		BSCKI		Trung tâm Y tế huyện Phú Lương
		Nguyễn Văn Lưu		ĐH		TYT xã Phú Lý
		Đường Văn Thắng		ĐH		TYT xã Lâu Thượng, Võ Nhai
		Chu Sỹ Lương		BSCKI		TYT xã Hà Thượng, Đại Từ
		Phan Trương Đăng		ĐH		TYT xã Ôn Lương, Phú Lương

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Ma Thị Cảnh		ĐH		TYT xã Bảo Cường, Định Hóa
		Lương Văn Hoan		BSCKI		TYT Trung Hội
	Tổng	14	0			
4	Răng Hàm Mặt					
		Hứa Văn Thước		ĐH		Cán bộ hưu BM KST, Trường ĐHYD
		Lô Thị Hồng Lê		BSCKI		TT Giám định Y khoa Thái Nguyên
		Nguyễn Trường Giang		TS		Bệnh viện TƯ TN
		Nguyễn Hồng Thanh		BSCKII		Bệnh viện TƯ TN
		Lê Văn Quang		BSCKII		Bệnh viện C
		Nguyễn Minh Tuấn		PGS		CD Y Thái Nguyên
		Trịnh Văn Hùng		TS		Bộ Y tế
		Trần Quý Tường		TS		Bộ Y tế
		Phạm Thúy Lan		BSCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Thế Sáng		ThS		Bệnh viện TƯ TN
		Nguyễn Thanh Hải		BSCKII		Bệnh viện TƯ TN
		Đặng Ngọc Huy		TS		BVTWTN
		Hoàng Văn Dung		ThS		Sở Y tế TN tỉnh Thái Nguyên
		Mai Thái Dục		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Lương Ngọc Cương		ThS		Bệnh viện TƯ TN
		Đoàn Tuấn Sơn		BSCKI		BV Gang Thép TN
		Trần Ngọc Tuấn		ThS		Bệnh viện TƯ TN
		Vũ Mạnh Cường		ThS		Bệnh viện TƯ TN
		Hạ Hồng Cường		BSNT		BV A Thái Nguyên
		Chu Đức Tấn		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Anh Trọng		BSCKII		BV A Thái Nguyên
		Phú Ngọc Sơn		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Triệu Quốc Tráng		BSCKI		Bệnh viện TƯ TN
		Triệu Văn Bộ		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường		BSCKII		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Hữu Trung		BSCKII		BVTWTN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Lê Viết Hải		ThS		BVTWTN
		Nông Văn Toàn		BSCCKII		BVTWTN
		Nguyễn Văn Chung		ThS		BVTWTN
		Phạm Xuân Nguyên		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đồng Quang Sơn		BSCCKII		BVTWTN
		Nguyễn Duy Hưng		BSCCKI		BVTWTN
		Nguyễn Văn Sơn		TS		BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam		TS		BV 198 Bộ CA
		Hoàng Đức Vĩnh		BSCCKII		BVTWTN
		Hà Hải Bằng		BSCCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Vũ Văn Du		TS		Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương
		Lê Hoàng		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh		BSCCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Xuân Hợi		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Hoàng Anh Tuấn		BSCCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Lê Thị Nga		BSCCKII		Hưu trí
		Nguyễn Thành Trung		PGS		Hưu trí
		Nguyễn Bích Hoàng		TS		BVTWTN
		Nguyễn Minh Hiệp		TS		Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Đình Học		TS		Sở Y tế Bắc Cạn
		Phạm Trung Kiên		PGS		Khoa Y Dược - ĐHQGHN
		Trương Thị Mai Hồng		TS		BV Nhi trung ương
		Đặng Văn Thức		ThS		BV Nhi Trung ương

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trương Thị Thu Hương		BSCCKII		BV YHCTTN
		Nguyễn Thị Thủy		ThS		BV YHCTTN
		Trần Thị Phương Hoa		ThS		BVTWTN
		Phạm Thị Ninh		ThS		BVTWTN
		Tôn Thị Tịnh		ThS		BVTWTN
	Tổng	55	0			
5	- Điều dưỡng					
		Nghiêm Thị Quý		ĐH		BVTWTN
		Nguyễn Thị Hiền		ĐH		BVTWTN
		Lý Văn Cường		ĐH		TYT xã Nam Hòa, Đồng Hỷ
		Phan Thị Loan		ĐH		BVTWTN
		Đỗ Thị Lan Hương		ĐH		BVTWTN
		Hứa Văn Thước		ĐH		Cán bộ hưu BM KST, Trường ĐHYD
		Lô Thị Hồng Lê		ThS		TT Giám định Y khoa Thái Nguyên
	Tổng	7	0			
6	- Kỹ thuật xét nghiệm y học					
	Tổng					
		Hứa Văn Thước		ĐH		Cán bộ hưu BM KST, Trường ĐHYD
		Lô Thị Hồng Lê		BSCCKI		Trung tâm Giám định Y khoa Thái Nguyên
		Lê Thị Hương Lan		TS		BVTWTN
		Lương Thị Chinh		ĐH		TYT xã Phấn Mễ, Phú Lương
		Lý Văn Cường		ĐH		TYT xã Nam Hòa, Đồng Hỷ
	Tổng	5	0			
VII	Đại học liên thông					
1	- Dược học					

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Bành Đức Lâm		BSCKII		
		Trương Thị Thu Hương		ThS		BV YHCTTN
		Nguyễn Thị Thủy		ThS		BV YHCTTN
		Trần Thị Phương Hoa		ThS		BVTWTN
		Phạm Thị Ninh		ThS		BVTWTN
		Tôn Thị Tịnh		Ths		BVTWTN
	Tổng	6	0			
2	Bác sĩ đa khoa					
		Nguyễn Vĩnh Hưng		PGS		Bệnh viện E
		Trần Quý Tường		TS		Bộ Y tế
		Phạm Thúy Lan		BSCKII		Khoa Lão khoa, BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Phạm Văn Thi		BSCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Phạm Tùng Sơn		BSCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Văn Long		BSCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Ngọc Văn Lơ		BSCKII		BVĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Thế Sáng		ThS		BVTWTN
		Nguyễn Thanh Hải		BSCKII		BVTWTN
		Nguyễn Đức Trịnh		BSCKI		BVTWTN
		Đặng Ngọc Huy		TS		Sở Y tế TN tỉnh Thái Nguyên
		Tô Đức Khôi		BSCKI		BV Gang Thép TN
		Hoắc Công Sơn		BSCKI		BVTWTN
		Hoàng Văn Dung		ThS		BVTWTN
		Mai Thái Dục		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Lương Ngọc Cương		ThS		BVTWTN
		Đoàn Tuấn Sơn		BSCKI		BV Gang Thép TN
		Trần Ngọc Tuấn		ThS		BVTWTN
		Vũ Mạnh Cường		ThS		BVTWTN
		Hạ Hồng Cường		BSNT		BV A Thái Nguyên
		Chu Đức Tấn		BSCKI		BV A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thanh Tùng		ThS		BVTWTN
		Phạm Ngọc Minh		ThS		BV TƯ TN
		Phú Ngọc Sơn		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Triệu Quốc Tráng		BSCKI		Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Triệu Văn Bộ		BSCKI		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Đức Trường		BSCKII		BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Hữu Trung		BSCKII		BVTWTN
		Lê Viết Hải		ThS		BVTWTN
		Nông Văn Toàn		BSCKII		BVTWTN
		Nguyễn Văn Chung		ThS		BVTWTN
		Phạm Xuân Nguyên		BSCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đồng Quang Sơn		BSCKII		BVTWTN
		Nguyễn Duy Hưng		BSCKI		BVTWTN
		Nguyễn Văn Sơn		TS		BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Vũ Hải Nam		TS		BV 198 Bộ CA
		Hoàng Đức Vĩnh		BSCKII		BVTWTN
		Hà Hải Bằng		BSCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Vũ Văn Du		TS		Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương
		Lê Hoàng		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		BSCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đỗ Minh Thịnh		BSCKII		Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Xuân Hợi		TS		Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Hoàng Anh Tuấn		BSCKII		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Lê Thị Nga		BSCKII		Nghỉ hưu
		Nguyễn Thành Trung		PGS		Nghỉ hưu
		Nguyễn Bích Hoàng		TS		BVTWTN
		Nguyễn Minh Hiệp		TS		Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Đình Học		TS		Sở Y tế Bắc Cạn
		Phạm Trung Kiên		PGS		ĐHQGHN
		Trương Thị Mai Hồng		TS		BV Nhi trung ương
		Đặng Văn Thúc		ThS		BV Nhi Trung ương
		Châu Thị Mão		ThS		Nghỉ hưu
		Nguyễn Trường Giang		ThS		BV lão và Bệnh phổi TN
		Nguyễn Công Hoàng		PGS		BVTWTN
		Tô Thanh Phương		TS		Bệnh viện Tâm thần Trung ương I
		Nguyễn Thị Phước Bình		ThS		BV Trung ương TN
		Đặng Hoàng Anh		TS		Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN
		Nguyễn Trường Giang		TS		BVTWTN
		Trương Thị Thu Hương		BSCCKII		BV YHCTTN
		Nguyễn Thị Thủy		ThS		BV YHCTTN
		Trần Thị Phương Hoa		ThS		BVTWTN
		Phạm Thị Ninh		ThS		BVTWTN
		Tôn Thị Tịnh		ThS		BVTWTN
		Ngô Thị Tính		TS		BVTWTN
		Phạm Cẩm Phương		TS		BV Bạch Mai
		Trần Đăng Khoa		PGS		Bệnh viện Ung bướu HN
		Ngô Thanh Tùng		PGS		BV K
		Nguyễn Thị Dung		ThS		BVTWTN
		Nguyễn Văn Thắng		TS		Bệnh viện RHM Trung ương
		Lê Thị Thanh Bình		BSCCKII		Bệnh viện C Thái Nguyên
		Ngô Văn Hào		BSCCKII		Bệnh viện Bạch mai
		Đặng Quang Dũng		ThS		BVTWTN
		Lưu Quang Thùy		TS		Bệnh viện Việt Đức
		Bùi Văn Hải		BSCCKII		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP (2)	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Quang Bình		TS		Khoa Gây mê hồi sức
		Lê Thị Hương Lan		TS		BVTWTN
	Tổng	77	0			
3 - Điều dưỡng (VLVH)						
		Nghiêm Thị Quý		ĐH		BVTWTN
		Nguyễn Thị Hiền		ĐH		BVTWTN
		Lương Thị Chinh		ĐH		BVTWTN
		Lý Văn Cường		ĐH		TYT xã Nam Hòa, Đồng Hỷ
		Phan Thị Loan		ĐH		BVTWTN
		Đỗ Thị Lan Hương		ĐH		BVTWTN
		Hứa Văn Thước		ĐH		Cán bộ hưu BM KST, Trường ĐHYD
		Lô Thị Hồng Lê		ThS		TT Giám định Y khoa Thái Nguyên
	Tổng	8	0			

Người lập bảng:

Họ tên: Vũ Thị Bích Thiệu

Chữ ký: 

Điện thoại: 0978534999

Email: vubichthieu87@gmail.com

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 05 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

Người lập bảng:

Họ tên: Vũ Thị Bích Thiệu

Chữ ký:

Điện thoại:

Email: vubichthieu87@gmail.com

PGS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO SỞ SỞ THỰC HÀNH
THEO NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

(Theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

Cơ sở thực hành theo quy định tại khoản 2, điều 10, Nghị định 111/2017/NĐ-CP			Tên cơ sở thực hành khác						
TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Tên cơ sở thực hành	Công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định (Ghi rõ: Đã công bố hoặc Chưa công bố)	Đường link để tải Bản công bố của cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện công bố theo quy định	Danh sách các giảng viên thỉnh giảng (được công bố theo từng ngành/chuyên ngành, từng trình độ	Danh sách giảng viên của cơ sở giáo dục	Tên cơ sở thực hành khác	Công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định (Ghi rõ: Đã công bố hoặc Chưa công bố)	Đường link để tải Bản công bố của cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện công bố theo quy định
I	Tiến sỹ								
1	Nội khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
2	Nhi khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên		http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
3	Y tế công cộng		Đã công bố						
	Tổng								

[illegible]

2 - Y tế công cộng								
3 - Nội khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf			Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai		
4 - Nhi khoa						Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ		
5 - Ngoại khoa						Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh		
6 - Sản phụ khoa						Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh		
7 - Tai - Mũi - Họng						Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang		
8 - Da liễu						Bệnh viện A Thái Nguyên		
9 - Nhân khoa						Bệnh viện Mắt Thái Nguyên		
10 - Tâm thần						Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên	http://soytehai.nguyen.gov.vn/documents/2279735/0/112.PDF/40b6b4a2-305b-48c0-af1f-54479db5ee30	
11 - Y học Gia đình								

12	Lao	http://soythethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/163.PD F/47cf0c34-f17c-40f4-9a94-47e968b4b6c3	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Thái Nguyên	Đã công bố					
13	Gây mê hồi sức		Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAAn-1.pdf				
V	Bác sỹ Nội trú								
	1 - Nội khoa								
	2 - Nhi khoa								
	3 - Ngoại khoa								
	4 - Sản phụ khoa		Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAAn-1.pdf		Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	noi.gov.vn/documents/3672249/4128625/20191221160316.cvd-i-	
VI	Đại học chính quy								
	1 - Y khoa								
	2 - Dược học								
	3 - Y học dự phòng								
	4 - Răng Hàm Mặt								
	5 - Điều dưỡng								
6	- Kỹ thuật xét nghiệm y học								
VII	Đại học liên thông								
	1 - Dược học								

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA, BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2021

TT	Trình độ, tên từng chuyên ngành	Tổng quy mô đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số học viên tốt nghiệp năm 2021	Số học viên còn lại	Chỉ tiêu đề xuất 2021	Tổng quy mô đào tạo dự kiến 2021	Số lượng GV cơ hữu	Số lượng GV thỉnh giảng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Tổng giảng viên	Tổng quy mô đào tạo tính theo năng lực đội ngũ giảng viên	Chỉ tiêu được tuyển sinh năm 2021 của Cơ sở đào tạo
		(1)	(2)	(3) = (1-2)	(4)	(5) = (3+ 4)	(6)	(7)	(8) = (6+ 7)	(9)	(10) = (9-3)
1	Chẩn đoán hình ảnh	70	18	52	28	80	1	7	8	80	28
2	Y tế công cộng	4	0	4	36	40	4	0	4	40	36
3	Nội khoa	103	17	86	34	120	1	11	12	120	34
4	Nhi khoa	27	8	19	21	40	1	3	4	40	21
5	Ngoại khoa	22	1	21	39	60	1	5	6	60	39
6	Sản phụ khoa	43	8	35	15	50	1	4	5	50	15
7	Tai - Mũi - Họng	49	15	34	16	50	1	4	5	50	16
8	Da liễu	58	5	53	17	70	1	6	7	70	17
9	Nhân khoa	14	5	9	11	20	1	1	2	20	11
10	Tâm thần	18	8	10	20	30	2	1	3	30	20
11	Y học Gia đình	64	0	64	26	90	6	3	9	90	26
12	Lao	12	2	10	10	20	1	1	2	20	10
13	Giấy mê hồi sức	24	0	24	16	40	1	3	4	40	16
14	Ung thư	0	0	0	20	20	1	1	2	20	20
15	Xét nghiệm Y học	0	0	0	80	80	4	4	8	80	80
16	Dược lý - Dược lâm sàng	0	0	0	50	50	4	1	5	50	50
	Tổng	508	87	421	439	860	31	55	86	860	439